

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU

Giáo dục địa phương

TỈNH ĐẮK LẮK

Lớp **6**

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm giới thiệu cho học sinh những hiểu biết về địa phương, nơi các em đang sinh sống. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương đất nước; tự hào và có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá của quê hương Đắk Lắk. Thông qua những bài học sinh động, gắn gũi với cuộc sống diễn ra xung quanh, các em có thể gắn kết và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk - lớp 6 gồm 14 chủ đề được biên soạn theo hướng tích hợp các lĩnh vực: Văn hoá, lịch sử truyền thống; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị - xã hội và môi trường. Mỗi bài học được thiết kế theo các bước: Mở đầu, kiến thức mới, luyện tập và vận dụng.

Dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo, các em hãy tích cực học tập và trải nghiệm để hiểu biết thêm về nơi mình sinh sống, đồng thời thêm yêu mến và gắn bó với quê hương mình.

Chúc các em có những giờ học, hoạt động trải nghiệm thật thú vị và bổ ích với *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk - Lớp 6*.

CÁC TÁC GIẢ



Mục lục

PHẦN I. VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

1. Truyện dân gian của một số dân tộc ở Đắk Lắk6
2. Nhà sàn dài của người Êđê và nhà trệt dài của người Mnông ở Đắk Lắk 11
3. Hoa tiết hoa văn trên nền thổ cẩm của một số dân tộc ở Đắk Lắk .. 15
4. Đắk Lắk thời nguyên thủy 20
5. Đắk Lắk từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X..... 25

PHẦN II. ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

6. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Đắk Lắk 29
7. Địa hình, khí hậu và thủy văn tỉnh Đắk Lắk..... 33
8. Đất, sinh vật và khoáng sản tỉnh Đắk Lắk..... 39
9. Nghề truyền thống ở Đắk Lắk 43
10. Nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk 47
11. Nghề làm gốm ở Đắk Lắk..... 52

PHẦN III. CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

12. Giới thiệu các cơ quan nhà nước cấp cơ sở ở tỉnh Đắk Lắk..... 57
13. Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia tỉnh Đắk Lắk 61
14. Bảo vệ động vật hoang dã ở Đắk Lắk 67



Hướng dẫn sử dụng sách

1

TRUYỆN DÂN GIÀN CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của truyện dân gian của một số dân tộc tiêu biểu ở Đắk Lắk.
- Nêu được ý nghĩa, giá trị của truyện dân gian trong đời sống cộng đồng.
- Kể tên được một số truyện dân gian Đắk Lắk.

Mục tiêu: Nhấn mạnh về yêu cầu cần đạt, năng lực và phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.

Mở đầu: Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập học sinh cần giải quyết; kết nối với những điều học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài mới.

MỞ ĐẦU

Kể tên một truyện dân gian ở Đắk Lắk mà em đã đọc hoặc được nghe kể.

KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về truyện dân gian của một số dân tộc ở Đắk Lắk

Đức Lã là chủ không truyền cớ đức gian phong bị của một số đạo tặc trù lại đạo như Đức, Mạnh Tân... với các loài như thần thoại, truyền thuyết, cội nguồn, người... Người truyền gian gian rất đa dạng, phần đầu các mối tương quan đối sống xã hội và phong tục của loài người, chuyển về các vật, các mẫu tượng như rồng, hổ, cá, phượng... tập quán dân các câu chuyện về loài vật... Truyền gian của Đức Lã thể hiện nhân sinh quan và tư tưởng trọng kiếu của con người Tây Nguyên. Truyền gian của loài nết đẹp tinh thần của các dân tộc trên Đức Lã, chứa đựng những giá trị văn hóa và đạo đức của cộng đồng. Những giá trị tri thức Đức Lã, chủ thể, xuyên suốt và biến đổi và phát triển của các dân tộc. Truyền gian gian của loài nết các nhân cách để sống vật chất và tinh thần, những ước mơ, khát vọng của đồng bào các dân tộc Đức Lã.

- Truyền dân gian ở Đắk Lắk gồm những thể loại nào?
- Lựa chọn những đáp án đúng nói về nội dung của truyền dân gian Đắk Lắk.

Luyện tập: Là các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.

Vận dụng: Sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

- Tìm các chi tiết tường tượng, kì ảo trong truyện Quả bầu vàng.

Trái bầu to bằng quả dứa

Held.

- Nội dung câu chuyện *Quả bầu vàng* li gì điều gì? Cách li giải đó thể hiện sự nhìn nhận về sự vật và con người của tác giả dân gian như thế nào?

- Truyện *Quả bầu vàng* thuộc thể loại nào? Tìm những dấu hiệu trong truyện chứng minh cho câu trả lời của em.

 LUYỆN TẬP

1. Em thích chi tiết nào nhất trong truyện *Quả bầu vàng*?
2. So sánh cách lí giải về nguồn gốc các dân tộc của truyện *Quả bầu vàng* (truyện dân gian Tây Nguyên) và truyện *Con Rồng cháu Tiên* (truyện thuyết của người Kinh).

	Quả bầu vàng	Con Rồng cháu Tiên
Giống nhau		
Khác nhau		

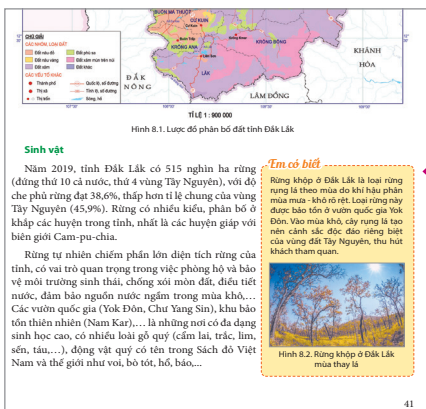
 VẬN DỤNG

Em hãy chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau.

- Sưu tầm một số truyện dân gian của các dân tộc ở Đắk Lắk theo gợi ý sau:

STT	Tên truyện	Dân tộc	Ý nghĩa của truyện

- Kể lại một câu chuyện dân gian Đắk Lắk mà em yêu thích và nêu ý nghĩa của câu chuyện đó.



Em có biết

Rừng khộp ở Đắk Lắk là loại rừng rụng lá theo mùa do khí hậu phần mùa mưa - khô rõ rệt. Loại rừng này được bảo tồn ở vườn quốc gia Yok Đôn. Vào mùa khô, cây rụng lá tạo nên cảnh sắc độc đáo riêng biệt của vùng đất Tây Nguyên, thu hút khách tham quan.

Tuyển phụ: Thông tin hỗ trợ, bổ sung hoặc có tính liên môn nhằm làm rõ hơn nội dung chính.



Hãy bảo quản, giữ gìn sách để dành tặng các em học sinh lớp sau nhé!

Phần I



VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG



TRUYỆN DÂN GIAN CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở ĐẮC LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm cơ bản truyện dân gian của một số dân tộc tiêu biểu ở Đắc Lắc.
- Nêu được ý nghĩa, giá trị của truyện dân gian trong đời sống cộng đồng.
- Kể tên được một số truyện dân gian Đắc Lắc.



MỞ ĐẦU

Em đã được đọc hoặc nghe kể về những câu chuyện dân gian nào ở Đắc Lắc? Chia sẻ về một nhân vật hoặc một câu chuyện mà em ấn tượng nhất.



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về truyện dân gian của một số dân tộc ở Đắc Lắc

Đắc Lắc có kho tàng truyện dân gian phong phú của một số dân tộc cư trú lâu đời như Êđê, Mnông, Jrai,... với các thể loại như thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn,... Nội dung truyện dân gian rất đa dạng, phản ánh đầy đủ mọi mặt trong đời sống xã hội từ nguồn gốc của loài người, chuyện về các vị thần, các mâu thuẫn trong xã hội, các phong tục tập quán đến các câu chuyện về loài vật,... Truyện dân gian ở Đắc Lắc thể hiện nhân sinh quan và trí tưởng tượng kì diệu của con người Tây Nguyên. Truyện dân gian là nét đẹp tinh thần của các dân tộc cư trú lâu đời ở Đắc Lắc, chứa đựng những giá trị văn hoá đặc sắc của cộng đồng. Đó là những giá trị đã được đúc kết, xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của các dân tộc. Truyện dân gian cũng phản ánh cái nhìn toàn cảnh về đời sống vật chất và tinh thần, những ước mơ, khát vọng của đồng bào các dân tộc ở Đắc Lắc.

- Truyện dân gian ở Đắc Lắc gồm những thể loại nào?

- Dòng nào sau đây đúng với nội dung truyện dân gian Đắc Lắc?

Phản ánh cái nhìn toàn cảnh về đời sống vật chất và tinh thần, những ước mơ, khát vọng của đồng bào các dân tộc ở Đắc Lắc.

Là sản phẩm tinh thần không thể thiếu trong đời sống cộng đồng của đồng bào các dân tộc tại Đắc Lắc.

NỘI DUNG TRUYỆN DÂN GIAN ĐẮC LẮK

Thể hiện giá trị văn hoá qua các thời kì lịch sử từ khi hình thành đến nay.

Thể hiện trí tưởng tượng phong phú và sự sáng tạo trong nghệ thuật của con người.

2. Tìm hiểu truyện dân gian ở Đắc Lắc

QUẢ BẦU VÀNG

(Truyện dân gian Tây Nguyên)



Thuở ấy, các dân tộc Tây Nguyên sống chung cùng một buôn làng. Nhà nào cũng có cối giã gạo, đàn t'rưng, công chiêng, trâu bò, heo gà đầy đàn, đầy sân. Cuộc sống của buôn làng đang vui tươi êm ấm thì bỗng nhiên trời làm cho mưa to gió lớn, sấm chớp ầm ầm, nước từ bốn phía đổ về trắng xoá mặt đất. Buôn làng của người Tây Nguyên chìm trong

mặt nước. Người và các loài động vật bị nước lũ cuốn đi gần hết, chỉ còn lại hai anh em Khốt và Kho (Khốt là anh trai, Kho là em gái). Hai người ngồi trong một trái bầu khô để lánh nạn. Dòng nước đưa trái bầu cùng với hai anh em Khốt và Kho đi khắp nơi. Ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng nọ, họ cứ lênh đênh trên biển nước mênh mông.

Một buổi sáng ngủ dậy, hai anh em Khốt và Kho thấy trái bầu không động đậy nữa, họ liền mở nắp trái bầu đứng dậy nhìn xem thì thấy trái bầu nằm trên một khoảng đất khá rộng. Hai anh em vô cùng vui sướng, họ bước ra khỏi trái bầu và tìm một cái hang gần đó làm nơi trú ngụ. Trong khoảng không gian bao la mù mịt ấy, không có một tiếng chim kêu, vượn hót, không có một bóng cây xanh. Tuy vậy, anh em Khốt và Kho vẫn vui sướng vì gió mưa đã hết và ánh sáng mặt trời đang sưởi ấm khắp nơi. Họ lục tìm các thứ mang theo coi có gì ăn được không, nhưng tìm mãi chỉ thấy một hạt bầu, một hạt bắp và một hạt thóc mà thôi. Hai anh em đem gieo những hạt giống ấy xuống một đám đất ngay trước cửa hang. Sáng hôm sau ngủ dậy, hai anh em vô cùng ngạc nhiên bởi vì trước mắt họ là một rẫy lúa chín vàng, một rẫy bắp trĩu quả và một rẫy bầu lá xanh phủ kín mặt đất. Thế là hai anh em Khốt và Kho có lúa và bắp để sống. Còn cây bầu thì rất lạ, xanh tốt nhường ấy nhưng chỉ có một trái. Trái bầu lúc đầu to bằng nắm tay, nhưng chỉ sau bảy lần ông mặt trời thức dậy và đi ngủ, nó đã to bằng quả đồi khổng lồ, rồi tự nhiên lá và dây héo dần. Thấy vậy, hai anh em Khốt và Kho rủ nhau ra khiêng trái bầu về, nhưng không tài nào nhấc nổi. Họ bèn dùng đá để đập vỡ trái bầu ra từng miếng nhỏ cho dễ mang, nhưng bao nhiêu hòn đá đập vào trái bầu vẫn trở như đá. Cuối cùng họ dùng lửa để đốt. Ngọn lửa bốc cao cháy liên bảy ngày đêm, rồi thình lình một tiếng nổ như sấm vang, bụi đất tung lên mù trời. Khi ngọn lửa đã tắt hẳn, trời đất trở lại sáng sủa, hai anh em Khốt và Kho chạy ra xem, họ thấy trái bầu thủng một lỗ khá rộng và nghe có người nói tiếng rì rầm trong đó. Bất thần có hai người trong ruột trái bầu chui ra, rồi tiếp đến hai người nữa, cứ thế từng đôi một cứ ra mãi, ra mãi. Tất cả có năm mươi tư đôi, đôi nào cũng gồm một trai, một gái. Khốt và Kho lúc này đã trở thành cha mẹ, họ ôn tồn nói với đàn con: “Ồ, các con! Vừa qua, vì một cơn lũ lớn mà tổ tiên chúng ta không còn ai nữa. Nay các con được sinh ra, các con hãy chia nhau đi khắp mọi nơi để sinh cơ lập nghiệp, xây dựng quê hương như tổ tiên chúng ta đã từng làm”. Nghe cha mẹ nói như vậy, mọi người đồng thanh trả lời: “Dạ, cha mẹ nói phải lắm, chúng con xin làm theo lời dạy của cha mẹ”.

Trước ngày lên đường, ông Khốt bà Kho phân phát cho các con từng loại hạt giống để mang theo. Hai người ra đầu tiên đi về phía mặt trời mọc, nơi ấy có đồng bằng và Biển Đông bao la lồng gió. Họ là tổ tiên của người Kinh bây giờ. Những người sinh ra tiếp sau đó đi về vùng rừng núi phía Bắc trùng điệp. Họ là tổ tiên của các dân tộc Mông, Dao, Tày, Nùng, Thái,... ngày nay. Những người sinh ra sau nữa đi về vùng núi phía Bắc gần hơn, họ là tổ tiên của các dân tộc ít người miền Trung: Kơ Tu, Vân Kiều, Tà Ôi,... Những người sinh ra sau cùng đi về vùng núi phía Nam hùng vĩ, họ là tổ tiên các dân tộc Tày Nguyên: Jrai, Êđê, Ba na, Xơ đăng, Kơ Ho, Mạ,...

Người kể: Y Sóc, Người dịch: Kna Y Won

(*Quả bầu vàng* - Trương Bi, Y Won - Sở Văn hoá - Thông tin Đắk Lắk, 2002)

- Tìm các chi tiết tưởng tượng, kì ảo trong truyện **Quả bầu vàng**.

Trái bầu to bằng quả đồi

?

?

- Nội dung câu chuyện **Quả bầu vàng** lí giải điều gì? Cách lí giải đó thể hiện sự nhìn nhận về sự vật và con người của tác giả dân gian như thế nào?

- Truyện **Quả bầu vàng** thuộc thể loại nào? Tìm những dấu hiệu trong truyện chứng minh cho câu trả lời của em.

- Nêu ý nghĩa của câu chuyện **Quả bầu vàng**.



LUYỆN TẬP

1. Em thích chi tiết nào nhất trong truyện **Quả bầu vàng**? Vì sao?

2. So sánh cách lí giải về nguồn gốc các dân tộc của truyện **Quả bầu vàng** (truyện dân gian Tây Nguyên) và truyện **Con Rồng cháu Tiên** (truyện thuyết của người Kinh).

	Quả bầu vàng	Con Rồng cháu Tiên
Giống nhau		
Khác nhau		



VẬN DỤNG

Em hãy chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau.

- Sưu tầm một số truyện dân gian của các dân tộc ở Đắk Lắk theo gợi ý sau:

STT	Tên truyện	Dân tộc	Ý nghĩa của truyện

- Kể lại một câu chuyện dân gian Đắk Lắk mà em yêu thích và nêu ý nghĩa của câu chuyện đó.



TÌM HIỂU THÊM

TRUYỀN THUYẾT VỀ HỒ LẮK

Truyền thuyết về sự hình thành hồ Lắc phổ biến trong nhóm Mnông Rlăm cư trú xung quanh hồ này. Theo họ, từ thời xa xưa, nơi đây là cánh đồng rộng bao la. Người Mnông làm ruộng để sinh sống. Một người thợ săn làm cháy rừng, lửa cháy hết cả nước. Không có nước trồng lúa, dân làng nhịn đói, nhịn khát. Lắc Liêng lên núi chặt cây lồ ô. Thấy con lươn trong ống, chàng mang về bỏ trong cái nôi. Nồi bốc hơi tạo thành nước. Lắc Liêng mang con lươn thả xuống vũng chân trâu. Vũng chân trâu có nước, rồi cứ to dần thành ra hồ Lắc như ngày nay.

Một dị bản khác nói về sự hình thành hồ Lắc như sau: Cậu bé tên là Lắc theo dân làng vào rừng lấy nước, cậu ta bắt được một con lươn nhỏ mang về nhà bỏ vào nồi đất nuôi. Con lươn lớn nhanh như thổi. Nồi đất nhỏ không đủ chỗ cho nó nằm. Cậu bé bỏ lươn vào ché lớn. Nhưng rồi ché lớn cũng không chứa nổi, lươn quẫy ra làm vỡ ché, bò ra đất, khoét một chỗ nằm. Hằng ngày, cậu bé vẫn đi gùi nước đổ đầy vũng nước nuôi lươn. Có nước, lươn quẫy càng mạnh, vũng nước rộng sâu dần. Chẳng bao lâu vũng nước đó thành một hồ nước rộng mênh mông. Người Mnông gọi hồ nước này là Dak Lắc (tức là nước của chàng Lắc).

(Theo *Địa chí Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội, 2015)

2

NHÀ SÀN DÀI CỦA NGƯỜI ÊĐÊ VÀ NHÀ TRỆT DÀI CỦA NGƯỜI MNÔNG Ở ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm nhà sàn dài của người Êđê và nhà trệt dài của người Mnông.
- Trình bày được ý nghĩa của nhà sàn dài, nhà trệt dài trong đời sống tinh thần của người Êđê và người Mnông.
- Có thái độ tôn trọng, giữ gìn giá trị văn hoá, kiến trúc nhà ở của người Êđê và người Mnông.



MỞ ĐẦU

- Xem video giới thiệu về nhà ở truyền thống của người Êđê và người Mnông ở Đắk Lắk.
- Nêu tên loại nhà trong video và cảm nhận của em về loại nhà đó.



KIẾN THỨC MỚI

Nhà sàn dài truyền thống của người Êđê dài ít nhất là 30m, tùy thuộc vào số lượng các cặp vợ chồng cùng cư trú dưới mái nhà và điều kiện kinh tế từng gia đình. Nhà được làm chủ yếu bằng gỗ, tre nứa và cỏ tranh. Những cây gỗ lớn, rắn chắc dùng để làm cột nhà, dầm và cầu thang lên xuống. Cây gỗ nhỏ dùng để lát hiên nhà. Sàn nhà được lót bằng thân cây lồ ô già. Nhà thường dựng theo hướng Bắc - Nam, hai mái nghiêng về hai phía Đông -



Hình 2.1. Nhà sàn dài của người Êđê

Tây, mái thường được lợp bằng cỏ tranh. Cửa ra vào mở ra ở hai đầu hồi. Ở sân trước nhà sàn dài Êđê thường có từ một đến hai cầu thang. Sân sau chỉ có một cầu thang dành cho người nhà lên xuống. Cầu thang có hai loại: Cầu thang ván và cầu thang nguyên cây chỉ chặt khắc làm bậc. Cầu thang thường có từ 5 đến 7 bậc. Cầu thang ván thường chạm khắc đôi bầu vú mẹ, vầng trăng khuyết hoặc hình con rùa cách điệu. Nhà sàn dài Êđê rất vững chãi, đủ sức chống chọi với mọi thời tiết thường gặp trên cao nguyên miền Trung.

Nhà trệt dài của người Mnông
dài khoảng 20m - 40m. Đó là nơi cư trú của nhiều cặp vợ chồng và con cái. Vật liệu chủ yếu là gỗ cây dùng để làm khung nhà; tre nứa, bương, mai dùng để làm xương mái và thưng vách. Sợi mây và dây rừng dùng để liên kết giữa các bộ phận của ngôi nhà. Mái lợp tranh thả dài xuống cách mặt đất chưa đầy một mét, nhìn từ xa trông như chiếc thuyền nan úp xuống mặt đất. Để tạo thêm chiều cao cho các cửa ra vào, người ta dùng những cành tre uốn khum khum để đội trời lên mái lá, ở phía trên mỗi ô cửa, tạo thành một cái vòm rất khéo. Bên trong được chia thành hai không gian: một bên là kho thóc và bếp nấu ăn, một bên là sạp nứa dài suốt chiều dọc ngôi nhà, là nơi ngủ của gia đình và nơi tiếp khách.



Hình 2.2. Hình ảnh nhà trệt dài của người Mnông

Đối với người Êđê, nhà sàn dài được xem là một công trình kiến trúc truyền thống độc đáo, nhằm thích ứng với môi trường tự nhiên, tránh thiên tai và thú dữ. Đồng thời, những ngôi nhà sàn dài tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt văn hoá truyền thống trong gia đình, nơi gắn bó nhiều thế hệ dòng tộc người Êđê.

Đối với người Mnông, nhà trệt dài là nơi sinh hoạt hằng ngày, cả gia đình được sống chung trong một mái nhà, quây quần bên nhau.

1. Trình bày đặc điểm cấu trúc nhà sàn dài của người Êđê và nhà trệt dài của người Mnông theo gợi ý sau:

- Kích cỡ của nhà - Mái nhà - Cửa nhà
- Vật liệu làm nhà - Cách trang trí - ...

2. Trình bày ý nghĩa của nhà sàn dài, nhà trệt dài trong đời sống của người Êđê và người Mnông.



LUYỆN TẬP

1. Giới thiệu một loại nhà truyền thống của dân tộc em hoặc của dân tộc khác ở Đắk Lắk.
2. Chia sẻ những việc nên làm và không nên làm để bảo tồn, giữ gìn vẻ đẹp kiến trúc nhà truyền thống của các dân tộc ở Đắk Lắk.

STT	Việc nên làm	Việc không nên làm
?	?	?



VẬN DỤNG

1. Làm mô hình nhà sàn dài của người Êđê hoặc nhà trệt dài của người Mnông bằng tấm tre/ vật liệu tái chế (ống hút, bìa,...).



Hình 2.3. Học sinh trường THCS Trung Hoà (huyện Cư Kuin - Đắk Lắk) tham gia làm mô hình nhà sàn dài của người Êđê



Hình 2.4. Mô hình các nhà dài của học sinh trường THCS Trung Hoà (huyện Cư Kuin - Đắk Lắk) trong tiết học



Hình 2.5. Nhà sàn dài ở buôn Ako Dhong (Buôn Ma Thuột)

2. Quan sát hình 2.5 và hình 2.6, trình bày suy nghĩ của em về vấn đề sau: Hiện nay kiến trúc nhà ở truyền thống của đồng bào dân tộc đang thay đổi theo sự phát triển của xã hội hiện đại. Theo em, có nên thay thế ngôi nhà truyền thống của đồng bào các dân tộc được làm từ những vật liệu tự nhiên như: gỗ, tre,... bằng ngôi nhà bê tông không? Vì sao?



Hình 2.6. Nhà sàn dài được xây dựng bằng bê tông



CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI ÊĐÊ CHỌN ĐẤT LÀM NHÀ

Việc tiến hành dựng nhà dài được thực hiện như sau:

Trước hết, việc chọn đất lập buôn là do người chủ bến nước tiến hành. Địa điểm của buôn thường là những khoảng đất thoáng đãng, cao ráo, có độ dốc nhỏ. Các buôn Êđê thường nằm gần nguồn nước tiện lợi cho sinh hoạt.

Xưa kia, nếu như không có những lí do đặc biệt như hoả hoạn, dịch bệnh, chiến tranh,... người Êđê ít khi làm nhà mới. Nếu nhà chật chội, thiếu chỗ ở do sự phát triển của các gia đình, họ thường nối phần sau nhà cho dài thêm. Nếu nhà hư hỏng hoặc quá dột nát, họ thay đổi từng bộ phận nhưng mỗi việc làm đung chạm đến ngôi nhà dù là thay thế, sửa chữa cũng cần phải cúng.

Đất chọn làm nhà mới, theo quan niệm của đồng bào là nơi gần bến nước, nhưng không quá gần mạch nước đầu nguồn phun từ đất lên. Đồng bào thường tránh làm nhà ở những khu đất như:

- Chỗ có mả chôn người chết, nơi mà thần nuôi người chết hay thần nghĩa địa cai quản.
- Nơi có hang chuột bạch. Đồng bào cho rằng chuột bạch do thần nghĩa địa nuôi. Nếu làm nhà trên đó, người sống sẽ bị trướng bụng, sưng chân.
- Cạnh một nhà giàu có hơn mình.

Khi đã tìm được khu đất dựng nhà, khâu quyết định cuối cùng là tùy thuộc vào Thần Đất (Yang Lăn) có cho phép hay không. Thủ tục xin đất được làm như sau: Buổi chiều hôm trước, chủ nhà mời thầy cúng ra khu đất định chọn làm nhà. Thầy cúng khấn xin Thần Đất rồi đặt trên khu đất ấy một chén đồng (mtil) đầy nước, bên cạnh cắm một dùi sắt (h'jei). Sáng hôm sau, nếu chén đồng vẫn y nguyên không sánh nước, dùi sắt không xiêu vẹo hoặc đổ, như vậy là thần cho phép dựng nhà trên khu đất đó. Nếu một trong hai thứ đó suy chuyển, khu đất dù đẹp đến mấy cũng phải bỏ, mà tiếp tục tìm khu đất khác...

(Theo Văn hoá dân gian Êđê,
NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1992)

3

HOẠ TIẾT HOA VĂN TRÊN NỀN THỔ CẨM CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở ĐẮC LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Mô tả được các loại họa tiết hoa văn trên dệt thổ cẩm của một số dân tộc ở Đắk Lắk.
- Trình bày được ý nghĩa của họa tiết hoa văn thổ cẩm của một số dân tộc ở Đắk Lắk.
- Thực hành vẽ được họa tiết hoa văn.
- Có thái độ tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị nghệ thuật họa tiết hoa văn.



MỞ ĐẦU

Quan sát hình ảnh sau và cho biết: Đây là sản phẩm gì? Nêu nhận xét của em về các họa tiết hoa văn trên sản phẩm đó.



Hình 3.1



HOẠ TIẾT HOA VĂN TRÊN NỀN THỔ CẨM CỦA DÂN TỘC ÊĐÊ, MNÔNG, JRAI

Hoa văn là hình trang trí được vẽ, chạm, khắc, thêu,... trên các đồ vật và trang phục. Hoa văn của mỗi dân tộc đều có những nét riêng, đặc sắc và có tính biểu tượng rất cao. Hoa văn của các dân tộc còn thể hiện rõ nét tính địa phương và tính thời đại. Hoa văn và các trang trí trên nền vải nói chung, trên nền trang phục nói riêng của các tộc người ở Đắk Lắk hầu như đều được bố cục thành dải chạy dài theo chiều dọc của tấm vải dệt; hoặc là dải nằm ngang từ mép vải bên này đến hết mép vải bên kia.

Trên nền vải của người Êđê, những dải hoa văn chính có các họa tiết như: trái lớn bọc ba trái nhỏ, những đường lượn sóng song hành, đường gãy góc, đường dích dắc nối tiếp nhau, đường con kiến, chuỗi hoa quả trám; các mô típ hoa văn đã được cách điệu dưới hình thức như: rau dớn, cối giã thóc, con nhện nước, thần lùn, hoa gạo, đuôi tên, rồng đất. Còn hoa văn trên dải đường biên thường là hoa văn đường cong, trứng chim cú, lấy nỏ, chim bay, rau dớn, con rồng đất.

Một số họa tiết hoa văn của người Êđê:



Hình 3.2. Đường con kiến



Hình 3.3. Đường gãy



Hình 3.4. Hạt dưa



Hình 3.5. Con nhện nước



Hình 3.6. Chuỗi hoa quả trám



Hình 3.7. Máy bay

Trên nền vải của người Mnông, nhất là váy và mền, những dải hoa văn chính phổ biến là trái trám, hạt dưa, cành đa, lá đậu đan xen và nối tiếp thành ô, thành mảng lớn. Còn họa tiết dải hình tam giác vuông, đường lượn sóng, đường gãy góc phổ biến ở dải đường biên của khổ; hạt dưa, trái pơlê, đoạn gạch chéo có trên đường biên của váy; đường biên ở tấm mền có thêm hình trái trám nối nhau, dây hoa, rau dớn.

Một số họa tiết hoa văn của người Mnông:



Hình 3.8. Đường thẳng



Hình 3.3. Đường gẫy



Hình 3.10. Lá đậu



Hình 3.11. Rau dớn



Hình 3.12. Trái pơle



Hình 3.13. Trái trám

Trên nền vải của người Jrai, dải hoa văn chính phổ biến là hoa văn trái trám, rau dớn, hoa văn Chàm, hoa xoan, rồng đất. Trên dải trang trí này thể hiện sự đăng đối giữa các hình hoạ. Màu sắc chủ yếu là trắng và đỏ. Đối với dải đường biên, hoa văn thường là hoa văn gạch ngang chấm thẳng hàng, rau dớn, đầu ruồi, trái plong hay chỉ là những đường trang trí có màu sắc.

Một số họa tiết hoa văn của người Jrai:



Hình 3.14. Đường quanh co



Hình 3.15. Chân rết



Hình 3.16. Hoa văn Chàm



Hình 3.17. Rau dớn



Hình 3.18. Trái plong



Hình 3.19. Xe bay hoặc máy bay

Hoa văn trên thổ cẩm của các dân tộc thường có những nét đặc trưng riêng để khi nhìn vào đó mọi người phân biệt được các tộc người. Hoa văn thể hiện những tâm tư, tình cảm, ước vọng về một cuộc sống an bình, hoà thuận với thiên nhiên. Hoa văn còn cho biết trình độ thẩm mỹ và tài năng của những người làm ra sản phẩm.

(Theo *Địa chí Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội, 2015)

1. Mô tả các loại hoa văn trên nền thổ cẩm của người Êđê, Mnông, Jrai.
2. Lựa chọn những đáp án đúng về ý nghĩa của họa tiết hoa văn trên thổ cẩm của người Êđê, Mnông, Jrai ở Đắk Lắk.

Nhận biết được tộc người.

Cho biết cuộc sống sinh hoạt của người dân, mô tả thiên nhiên.

Thể hiện tâm tư, tình cảm của con người.

Cho biết trình độ thẩm mỹ và tài năng của những người làm ra sản phẩm.

Thể hiện những nét đẹp của thiên nhiên, nương rẫy, núi rừng.

Cho biết ước vọng về một cuộc sống an bình, hoà thuận với thiên nhiên.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết mỗi họa tiết hoa văn thổ cẩm dưới đây của dân tộc nào?



Hình 3.20. Chuỗi hoa quả trám



Hình 3.21. Đường quanh co



Hình 3.22. Hoa văn Chàm



Hình 3.23. Trái bơ le



Hình 3.24. Con nhện nước



Hình 3.25. Lá đậu

(Nguồn: Địa chí tỉnh Đắk Lắk)

2. Thực hành vẽ họa tiết hoa văn mà em thích.



VẬN DỤNG

1. *Sưu tầm các kiểu hoa văn trên trang phục, đồ dùng của các dân tộc ở Đắk Lắk.*
2. *Giới thiệu về hoạ tiết hoa văn mà em ấn tượng.*



TÌM HIỂU THÊM

HOẠ TIẾT HOA VĂN TRÊN SẢN PHẨM THỦ CÔNG Ở ĐẮK LẮK

Hoạ tiết hoa văn không chỉ được trang trí trên nền thổ cẩm, trên các trang phục mà nó còn được trang trí ở trên các sản phẩm thủ công khác.

Với công cụ sản xuất ở Đắk Lắk, hoa văn được trang trí thành dải ở cán rìu, cán dao xà gạc, ống đựng thóc giống, ở thân nỏ, ống đựng tên, ở cán dao vót nan, cán lao (giáo dài), bao dao, bao kiếm. Với đồ gia dụng, hoa văn được khắc chìm ở vỏ trái bầu khô đựng nước uống, ở chiếc sừng trâu uống rượu cần, ở ống điếu, ở thân ống đựng thuốc lá sợi và vôi bột của người ăn trâu. Với nhạc cụ, đó là những hoa văn khắc chìm ở chiếc dùi đánh chiêng bằng cỡ lớn (*char*), ở thân sáo trúc, vỏ tù và (*ki pah*), ống đàn goong,...

Trong kiến trúc nhà ở, các bộ phận kết cấu của nhà dài như cầu thang, cột hiên, cột ngang đều được chạm khắc và trang trí hoa văn đa dạng: hình con rùa, hình lá cây, hình con kì đà,... Ở kiến trúc nhà trệt, nghệ nhân thường sử dụng loại hoa văn hình nổi, các gam màu phổ biến: đỏ, đen, trắng,... tạo ra tác phẩm nghệ thuật độc đáo với bức tranh vạn vật sinh động và phần thực; cuộc sống đồng bào dân tộc được phác hoạ phong phú, đa dạng và rất thực tế, như núi rừng, muông thú, cây ngô, cây lúa, cây khoai, rong rêu,...

Trong sinh hoạt cộng đồng ở các lễ hội của đồng bào, hoa văn trên cây nêu được trình bày khá bài bản với gam màu trắng, đỏ và đen với những hình khối vuông, tam giác, dích dắc chạy dọc cây nêu. Đầu ngọn nêu “cột Gâng” nơi tổ tiên về ngự trị với người Êđê là búp sen, Gâng Mnông có những sợi tơ tua dài buộc hình chim, cá,... tạo nên vẻ đẹp trang nghiêm, linh thiêng, tôn trọng tổ tiên.

(Theo *Địa chí Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội, 2015)

4

ĐẮK LẮK THỜI NGUYÊN THUỶ

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những địa điểm tìm thấy dấu tích của con người thời nguyên thủy ở Đắk Lắk.
- Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của con người thời nguyên thủy ở Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

Liệt kê các từ ngữ liên quan đến thời kì nguyên thủy.



KIẾN THỨC MỚI

1. Dấu tích của con người thời nguyên thủy ở Đắk Lắk

Cùng với các dấu tích của người nguyên thủy được tìm thấy ở Việt Nam, các nhà khảo cổ học cũng đã tìm thấy dấu tích của con người thời nguyên thủy ở Đắk Lắk.

Tại địa điểm Tàn Lộc (xã Cừ Huê, huyện Ea Kar) đã phát hiện những mảnh di cốt động vật được chặt, đập bởi người cổ thuộc thời đại đá cũ cách ngày nay hàng vạn năm.

Tại buôn Păn Lăm (thành phố Buôn Ma Thuột) và xã Xuân Phú (huyện Ea Kar), người ta đã phát hiện được một số viên cuội được ghè đẽo hết sức thô sơ thuộc thời hậu kỳ đồ đá cũ, cách ngày nay từ 1 đến 3 vạn năm.



Hình 4.1. Công cụ đá cũ (Buôn Kiếu, huyện Krông Bông)

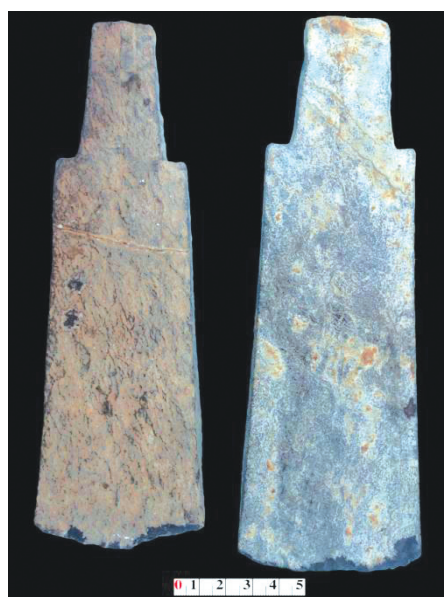
Thuộc sơ kỳ đá mới, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích của người nguyên thủy ở xã Ea Đar, huyện Ea Kar. Những chiếc rìu được tìm thấy ở đây giống với rìu mài lưỡi văn hoá Hoà Bình - Bắc Sơn, có niên đại cách ngày nay khoảng một vạn năm.

Giai đoạn trung kỳ đá mới, các nhà khảo cổ đã khai quật di tích buôn Kiếu (huyện Krông Bông), buôn Hằng Năm (huyện Ea Kar), phát hiện hàng ngàn hiện vật minh chứng sự tồn tại của cộng đồng cư dân cổ cách nay từ 4 500 - 4 000 năm.

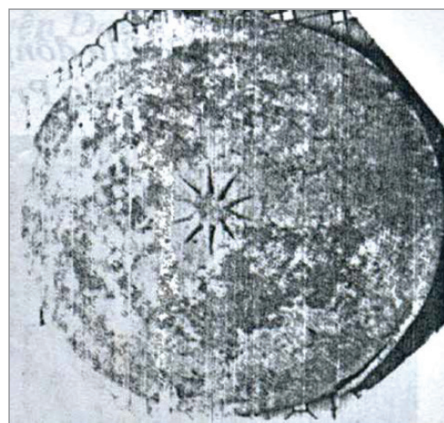
Thời hậu kỳ đá mới có niên đại cách ngày nay 3 000 - 4 000 năm phát hiện được nhiều di chỉ chứa hiện vật đồ đá, đồ gốm ở Buôn Triết (Lắk), Ea Nuôi (Buôn Đôn), Ea Kao, Dũa Prông (Buôn Ma Thuột), Cư K'tur (Ea Kar), Tsham A (Ea H'leo).

Thời kim khí ở Đắk Lắk được biết đến với một số địa điểm tìm thấy trống đồng, rìu đồng niên đại một vài thế kỉ trước và sau Công nguyên như: Ea H'ning (Cư Kuin), Phú Xuân (Krông Năng), Ea Riêng (M'Drăk), Ea Păn (Ea Kar), Bản Đôn (Buôn Đôn), Ea Kênh (Krông Pắc).

Kể tên một số địa điểm có dấu tích của người nguyên thủy ở Đắk Lắk.



Hình 4.2. Cước đá giai đoạn hậu kỳ đá mới phát hiện ở Ea Súp



Hình 4.3. Mặt trống đồng Ea Kênh (Krông Pắc)

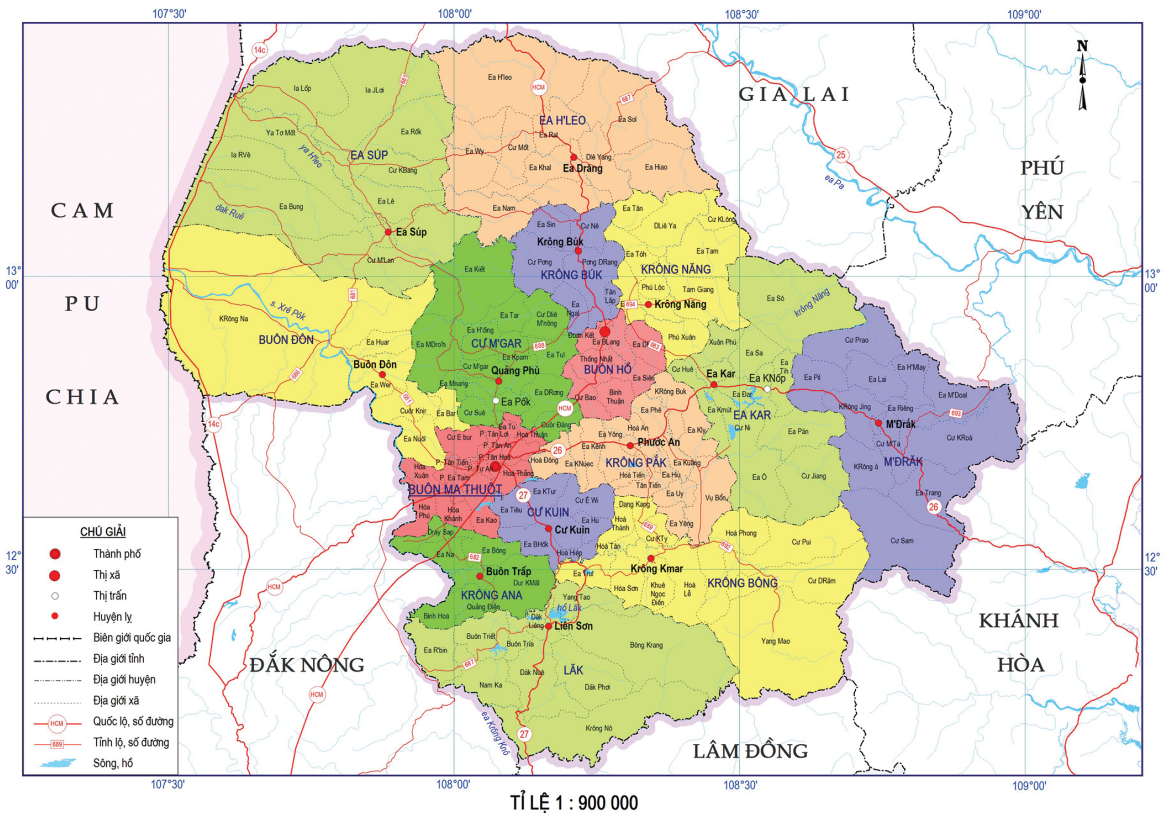
2. Nơi cư trú và cơ sở xã hội

Đắk Lắk nằm trên vùng cao nguyên thấp, không có những dãy núi đá vôi với nhiều hang động để xuất hiện kiểu “cư trú hang động” hoặc mái đá ven bờ các con sông, suối như cư dân nguyên thủy ở miền núi phía Bắc hoặc vùng ven biển Trung Bộ. Người nguyên thủy ở Đắk Lắk sống ngoài trời. Mùa khô, họ quây quần bên dưới những gốc cây to. Mùa mưa, họ làm lán, chòi với mái dốc, lợp bằng lá rừng.

Những di chỉ khảo cổ cho thấy, người nguyên thủy ở Đắk Lắk chủ yếu cư trú gần sông, suối hoặc hồ nước lớn, có xu hướng mở rộng không gian phân bố, chiếm lĩnh mọi địa hình trên địa bàn toàn tỉnh. Có thể nói cư dân tiền sử Đắk Lắk đã cư trú trên cả ba tiểu vùng địa lý là cao nguyên (M'Đrăk, Buôn Ma Thuột), vùng trũng (Krông Pắc, Lắk) và vùng đồi núi thấp (Ea H'leo, Ea Súp).

Cơ sở xã hội truyền thống của cư dân Đắk Lắk là thị tộc. Thời nguyên thủy, mỗi thị tộc bao gồm những gia đình có cùng huyết thống với nhau. Địa điểm cư trú phân bố rời rạc, khá xa nhau. Địa điểm có dấu vết cư trú thường nhỏ, tầng văn hoá không dày, minh chứng cho kiểu cư trú định cư không lâu dài, thiếu ổn định.

- Xác định địa điểm cư trú của người nguyên thủy ở Đắk Lắk trên bản đồ (hình 4.4).
- Cơ sở xã hội của người nguyên thủy ở Đắk Lắk là gì?



Hình 4.4. Bản đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk

3. Đời sống vật chất và tinh thần

Những công cụ cuội ghè, đẽo tìm thấy ở Đăk Lăk đã cho thấy chủ nhân của nó bước đầu đã biết chế tác công cụ lao động mặc dù còn thô sơ để tìm kiếm thức ăn.

Thời đồ đá mới, bên cạnh những công cụ bằng đá, cư dân nguyên thủy ở Đăk Lăk còn biết sử dụng vũ khí bằng tre, gỗ để săn bắt động vật trên cạn và đánh bắt các loài thủy sản ở sông, suối, đầm hồ. Việc hái lượm vẫn được duy trì để bổ sung nguồn thức ăn. Từ sự phong phú, đa dạng các loại hình công cụ lao động và đồ dùng trong gia đình đã chứng tỏ sự xuất hiện của nghề thủ công đương thời, nhất là nghề chế tác đá và nghề làm gốm.



Hình 4.5. Bộ sưu tập chày đá đập vỏ cây

Người nguyên thủy ở Đăk Lăk đã dùng công cụ đá đập vỏ cây lấy sợi may vá, khố.

Sang thời hậu kỳ đá mới và sơ kỳ kim khí, cư dân cổ Đăk Lăk đã biết đến nền nông nghiệp sơ khai. Các bào tử phấn hoa đã tìm thấy trong tầng đất chứa cuốc, rìu, bôn mài toàn thân và đồ gốm.

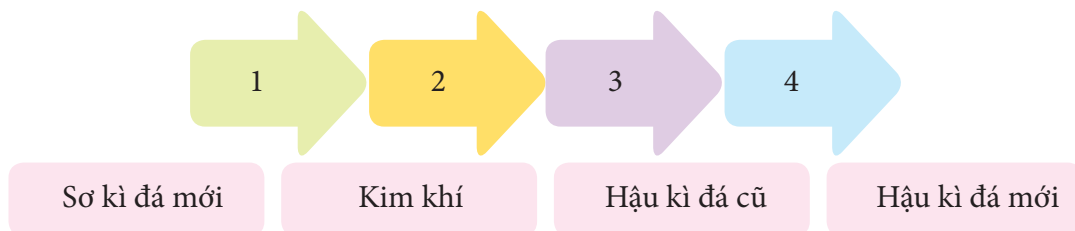
Cư dân nguyên thủy ở Đăk Lăk có đời sống văn hoá tinh thần phong phú. Điều đó thể hiện ở cách thức mai táng mộ nổi, mộ vò, mộ trống đồng,... Họ sử dụng công cụ lao động, chuỗi hạt làm đồ tùy táng. Họ đã tạo ra các loại đồ trang sức để làm đẹp bản thân như khuyên tai, vòng tay.

Nêu những nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy ở Đăk Lăk.



LUYỆN TẬP

1. Xếp các nền văn hoá khảo cổ theo tiến trình lịch sử.



2. Lập bảng và điền những nội dung phù hợp theo gợi ý sau:

Thời kì	Hiện vật tìm thấy	Địa điểm	Niên đại
	?	?	?
	?	?	?
	?	?	?
	?	?	?

3. Tóm tắt những nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy ở Đắk Lắk.

Đời sống vật chất	Đời sống tinh thần

4. Em tập làm hướng dẫn viên.

Giới thiệu về lịch sử Đắk Lắk thời nguyên thủy:

- Dấu vết người nguyên thủy ở Đắk Lắk.
- Phân bố dân cư Đắk Lắk thời nguyên thủy.
- Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy Đắk Lắk.



VẬN DỤNG

1. Em biết những di chỉ nào của người nguyên thủy tại địa phương em đang sống? Hãy kể cho cả lớp nghe về các hiện vật khai quật được.
2. Hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả những nét văn hoá thời nguyên thủy ở Đắk Lắk còn lưu truyền trong đời sống văn hoá xã hội các dân tộc ở Đắk Lắk hiện nay.



TÌM HIỂU THÊM

Đắk Lắk không có núi đá vôi với các hang động có thể cư trú được, nên con người từ bao đời nay vẫn sống ngoài trời với hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Vào mùa khô người ta thường quây quần xung quanh những cây to có bóng mát là đủ thay một ngôi nhà lí tưởng. Song vào mùa mưa khắc nghiệt, tán cây không thể nào bảo vệ cho họ, nên con người buộc phải làm nhà ở, dù đơn sơ nhất...

Hiện nay, một số dân tộc ở Tây Nguyên vẫn dựng chòi canh rẫy. Chòi chỉ gồm một số cành cây gỗ chôn xuống đất làm cột, một vài cành cây khác làm khung, tết lá cây rừng lại thành miếng và lợp mái dốc, mưa không lọt vào được. Trong nhà chòi, cao chừng 1m cách mặt đất, trên mặt sàn tre nứa, người ta trải chiếu trắng cũ để nằm.

(Nguồn: Địa chí Đắk Lắk,
NXB Khoa học xã hội, 2015)

5

ĐẮK LẮK TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được Đắk Lắk trong mối quan hệ với các nước láng giềng.
- Trình bày được tình hình kinh tế - xã hội các buôn làng Đắk Lắk giai đoạn này.
- Tự hào về truyền thống lịch sử Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

Thảo luận với bạn và thống nhất:

- Ở cột K (KNOW): 01 điều thú vị nhất về lịch sử Đắk Lắk từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
- Ở cột W (WANT): 01 điều em muốn biết về lịch sử Đắk Lắk từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
- Ở cột L (LEARN): Câu trả lời cho câu hỏi ở cột W.

K	W	L
?	?	?



KIẾN THỨC MỚI

1. Đắk Lắk - Tây Nguyên khoảng 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên

Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, cư dân Đắk Lắk vẫn sinh sống theo hình thức thị tộc, bộ lạc.

Đắk Lắk cũng như toàn bộ vùng Tây Nguyên sớm có mối quan hệ trao đổi, giao lưu với các vương quốc cổ đại xung quanh. Vào thế kỉ thứ IV sau Công nguyên, các bia kí Chăm-pa đã ghi chép về Tây Nguyên. Thế kỉ thứ X, tên dân tộc Êđê đã được ghi trên bia kí của người Chăm.

Đắk Lắk đã có mối quan hệ với vương quốc láng giềng nào trong giai đoạn này?

2. Đời sống kinh tế

Kế thừa và tiếp nối truyền thống nông nghiệp dùng cuốc, cư dân Đăk Lăk sau Công nguyên duy trì lâu dài nền kinh tế nông nghiệp và hình thức trao đổi đơn giản. Cư dân Đăk Lăk tiến hành canh tác nương rẫy trên nhiều địa hình như đồi núi, cao nguyên, thung lũng, triền sông hoặc ven suối. Đó là phương thức canh tác mà con người hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên. Việc gieo trồng chỉ tiến hành vào mùa mưa. Trên rẫy, loại cây trồng chính là lúa.

Đồng thời với các hoạt động trồng trọt, việc chăn nuôi gia súc lớn, gia cầm cũng được tiến hành và một số nghề thủ công cũng diễn ra, như làm gốm, rèn sắt, đan lát mây-tre-lá, dệt vải,...

Cùng với các hoạt động trồng trọt chăn nuôi, các sản phẩm thu được từ hái lượm và săn bắt vẫn giữ vị trí quan trọng, thường xuyên cung cấp cho con người nhiều loại món ăn khai thác từ rừng và sông, suối, hồ. Hoạt động trao đổi diễn ra theo phương thức vật đổi vật hoặc dùng những loại đồ vật phổ biến và có giá trị cao lúc đó như ché, trâu làm vật ngang giá.

Em có biết

Một số nhà nghiên cứu nước ngoài có nhận xét rằng: từ thế kỉ VII đã diễn ra những cuộc gặp gỡ khá thường xuyên cùng các hoạt động trao đổi thực phẩm, đồ dùng giữa người Việt và các thành phần dân tộc ở Trường Sơn - Tây Nguyên và ven biển miền Trung. Sự trao đổi sản phẩm này có thể kể đến các đặc sản hương liệu từ Tây Nguyên, những vật dụng như chiêng, ché từ vùng người Việt và nơi khác.

Từ Công nguyên đến thế kỉ X, những chuyển biến trong đời sống kinh tế của cư dân Đăk Lăk diễn ra như thế nào?

3. Tổ chức xã hội

Trên cơ sở kinh tế tự cấp tự túc, đơn vị xã hội cơ bản của cư dân Đăk Lăk thời kì này thuộc công xã nguyên thủy. Lúc đầu thị tộc là các gia đình cùng huyết tộc. Sau đó, trong quá trình phát triển, do sự gia tăng dân số, do áp lực tìm kiếm thức ăn, các thị tộc tiếp tục chia tách lan toả ra xung quanh, hình thành những thị tộc mới thu nhận thêm những gia đình thành viên của thị tộc khác. Do vậy thị tộc ở giai đoạn sau bao gồm các gia đình không cùng huyết thống, mang tính chất “công xã láng giềng”. Một số thị tộc có quan hệ huyết thống hoặc quan hệ hôn nhân liên kết thành bộ lạc. Các thành viên bộ lạc có quan hệ cộng đồng về ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng và hoạt động trong một vùng lãnh thổ nhất định.

Đơn vị xã hội cổ truyền mang những tên gọi khác nhau theo từng ngôn ngữ địa phương như “bon” đối với người Mnông và “buôn” đối với người Êđê. Hợp thành buôn là những gia đình theo chế độ mẫu hệ gồm nhiều thế hệ sống trong một ngôi nhà dài. Đứng đầu mỗi gia đình là một phụ nữ cao tuổi và có uy tín, có trách nhiệm quản lí, trông coi toàn bộ tài sản chung, hướng dẫn sản xuất, điều hành các hoạt động của gia đình và đại diện cho gia đình trong mối quan hệ với buôn làng. Con cái lấy họ mẹ và của cải thừa kế thuộc về người phụ nữ. Người đàn ông đến ở nhà vợ và có một vai trò nhất định trong gia đình.

Mối liên hệ giữa các gia đình trong buôn thường rất tốt. Họ thường giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong sản xuất và trong cuộc sống hàng ngày, ngay cả khi không có quan hệ họ hàng. Điều đó thể hiện tính cộng đồng cao của các tộc người ở Đắk Lắk.

- Kể tên các hình thức tổ chức xã hội của cư dân Đắk Lắk trước thế kỉ X.
- Em hãy nhận xét về tính cộng đồng của các tộc người ở Đắk Lắk.



LUYỆN TẬP

1. Liệt kê ngắn gọn những hoạt động kinh tế của cư dân Đắk Lắk từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
2. Nêu điểm khác nhau của công xã thị tộc và công xã láng giềng của cư dân Đắk Lắk từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
3. Chế độ mẫu hệ của cư dân Đắk Lắk trước thế kỉ thứ X có đặc điểm gì?



VẬN DỤNG

1. Em hãy kể tên các hoạt động kinh tế của cư dân Đắk Lắk từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X còn duy trì đến hiện nay.

Hoạt động kinh tế	Cư dân Đắk Lắk (từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X)	Cư dân Đắk Lắk hiện nay
Săn bắt	?	?
?	?	?
?	?	?
?	?	?

2. Theo em, chế độ mẫu hệ của các dân tộc ở Đắk Lắk hiện nay có thay đổi gì so với trước thế kỉ X?

Phần II



ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỞNG NGHIỆP

6

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Đắk Lắk; các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh trên lược đồ.
- Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí tỉnh Đắk Lắk.
- Mô tả được phương hướng trên lược đồ.



MỞ ĐẦU

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên. Tên gọi “Đắk Lắk” theo tiếng Mnông có nghĩa là “hồ nước”.

Quan sát hình 6.1, hãy:

- Kể tên các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên.
- Chỉ trên lược đồ lãnh thổ của tỉnh Đắk Lắk.



Hình 6.1. Lược đồ hành chính vùng Tây Nguyên



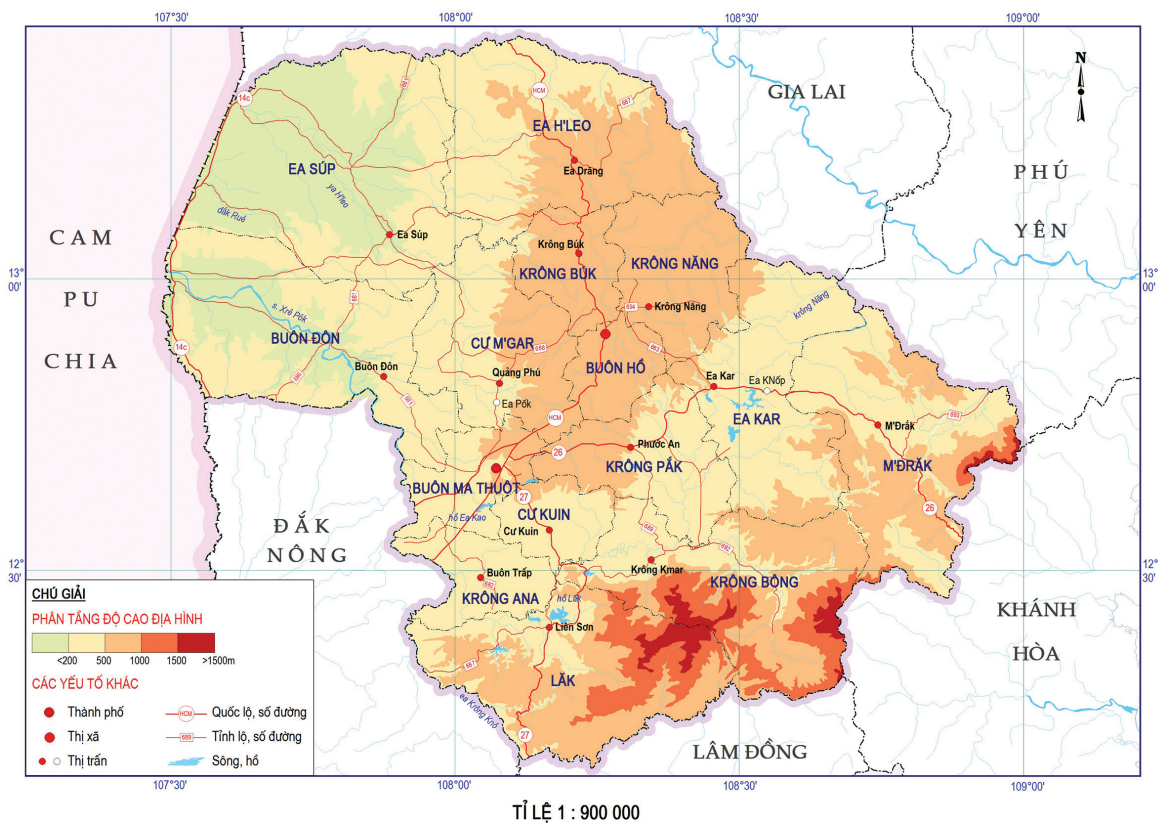
KIẾN THỨC MỚI

Vị trí địa lí

1. Quan sát hình 6.2, xác định các điểm cực, tiếp giáp của tỉnh Đắk Lắk và lập bảng, điền vào vở ghi theo mẫu gợi ý sau:

Các điểm cực	Bắc	13°25'B tại huyện Ea H'leo
	Nam	
	Đông	
	Tây	

Tiếp giáp	Phía Bắc	Tỉnh Gia Lai
	Phía Nam	
	Phía Đông	
	Phía Tây	



Hình 6.2. Lược đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk

Phạm vi lãnh thổ

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích 13 030,495 km², đứng thứ 2 ở vùng Tây Nguyên và thứ 4 cả nước. Tỉnh gồm 15 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 13 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố.

2. Xác định trên hình 6.2:

- Các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh.
- Các huyện có chung đường biên giới với Cam-pu-chia.
- Huyện hoặc thị xã, thành phố nơi em sinh sống.



Hình 6.3. Thành phố Buôn Ma Thuột - trung tâm tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên

Ý nghĩa của vị trí địa lí

Vị trí địa lí và vai trò trung tâm của vùng Tây Nguyên tạo thuận lợi cho tỉnh Đắk Lắk kết nối với các tỉnh khác trong vùng nhờ mạng lưới giao thông đường bộ theo chiều Bắc - Nam, Đông - Tây. Tuy vậy, do không giáp biển nên việc giao lưu hàng hoá quốc tế của tỉnh cũng gặp khó khăn.

3. Dựa vào hình 6.2, xác định các tuyến đường giao thông đường bộ chính của tỉnh Đắk Lắk theo hướng Bắc - Nam và theo hướng Đông - Tây.



LUYỆN TẬP

Trả lời nhanh (Đúng/Sai) đối với các thông tin sau:

Thông tin	Đúng/ Sai
Tỉnh Đắk Lắk có diện tích lớn nhất vùng Tây Nguyên	
Tỉnh Đắk Lắk ở vị trí trung tâm của vùng Tây Nguyên	
Tỉnh Đắk Lắk giáp cả với Lào và Cam-pu-chia	
Tỉnh Đắk Lắk có đường Hồ Chí Minh chạy qua	
Thành phố Buôn Ma Thuột là trung tâm của tỉnh Đắk Lắk	
Tỉnh Đắk Lắk không giáp biển	



VẬN DỤNG

Dựa vào lược đồ hình 6.2, mô tả lộ trình đi từ thành phố Buôn Ma Thuột ra biển theo tuyến đường bộ ngắn nhất.



TÌM HIỂU THÊM

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ VÀ MẬT ĐỘ DÂN SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2019

Đơn vị hành chính	Diện tích (km ²)	Dân số trung bình (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
1. Thành phố Buôn Ma Thuột	377,1	376.520	998
2. Huyện Ea H'leo	1.334,1	137.093	103
3. Huyện Ea Súp	1.765,3	70.834	40
4. Huyện Krông Năng	614,6	126.562	206
5. Huyện Krông Búk	357,7	64.960	182
6. Huyện Buôn Đôn	1.410,1	64.351	46
7. Huyện Cư M'gar	824,5	177.898	216
8. Huyện Ea Kar	1.037,0	144.675	140
9. Huyện M'Drăk	1.244,5	72.265	58
10. Huyện Krông Pắc	625,8	194.910	311
11. Huyện Krông Bông	1.257,0	92.207	73
12. Huyện Krông Ana	355,9	80.016	225
13. Huyện Lắk	1.256,1	69.994	56
14. Huyện Cư Kuin	288,3	101.404	352
15. Thị xã Buôn Hồ	282,6	98.885	350
Toàn tỉnh	13.030,495	1.872.574	144



ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được các dạng địa hình chính ở Đắk Lắk; phân tích được tác động của địa hình đến kinh tế - xã hội ở Đắk Lắk.
- Đọc được lược đồ địa hình Đắk Lắk ở mức đơn giản; phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa ở Đắk Lắk.
- Trình bày được khái quát đặc điểm và tác động của khí hậu, thủy văn tới sản xuất và đời sống sinh hoạt ở Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

Chia sẻ với các bạn trong lớp những điều em biết về đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn của tỉnh Đắk Lắk theo các gợi ý dưới đây.

Địa hình	Khí hậu	Thủy văn
Dãy núi, đỉnh núi	Mùa mưa	Các con sông, suối
Phân hoá độ cao	Mùa khô	Mùa lũ
Cao nguyên	Nhiệt độ	Thác nước
Đồng bằng	Gió	Hồ



KIẾN THỨC MỚI

Địa hình

Địa hình Đắk Lắk thấp dần từ Đông Nam sang Tây Bắc, gồm 3 dạng chính: núi, cao nguyên, vùng trũng giữa núi.

Địa hình núi trên 1 000 m chiếm khoảng 37% diện tích toàn tỉnh, cao nhất là đỉnh núi Chư Yang Sin (2 442m).

Địa hình cao nguyên chiếm khoảng 51% diện tích của tỉnh với bề mặt tương đối thoải, nhiều nơi khá bằng phẳng.

Vùng trũng giữa núi chiếm khoảng 12% diện tích toàn tỉnh, nằm xen kẽ giữa cao nguyên với các dãy núi cao tạo ra những cánh đồng tương đối bằng phẳng.

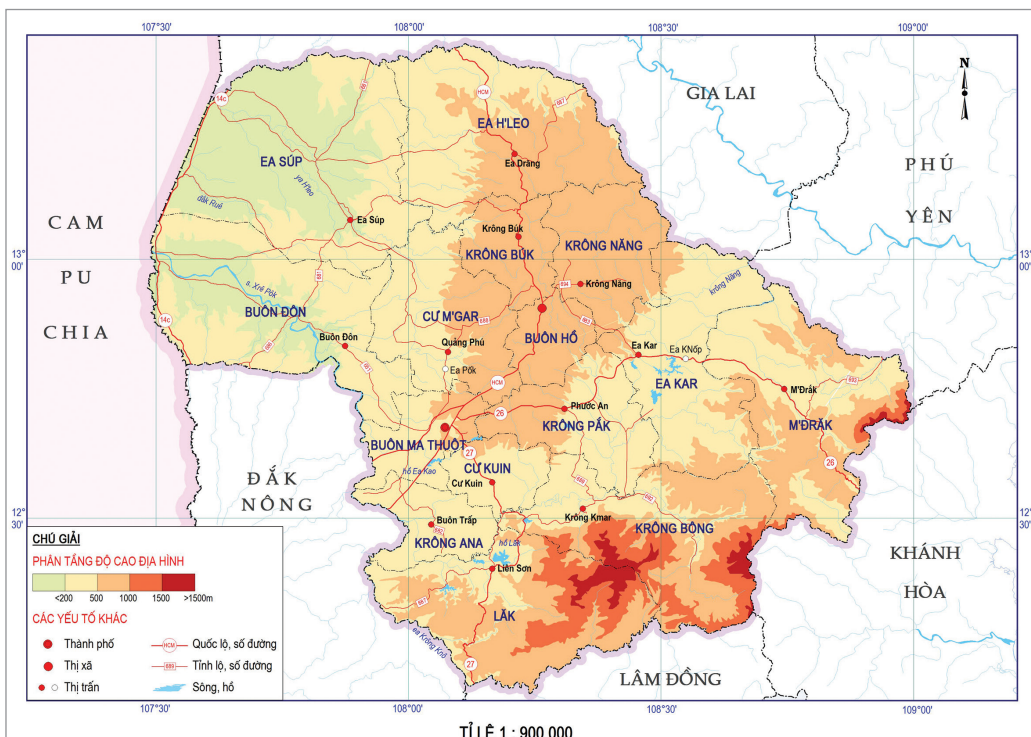


Hình 7.1. Đỉnh núi Chư Yang Sin - “nóc nhà” của Đắk Lắk

1. Quan sát hình 7.2, xác định phạm vi phân bố của các dạng địa hình:

- Núi
- Cao nguyên
- Vùng trũng giữa núi.

Đặc điểm địa hình của tỉnh có tác động lớn đến các hoạt động kinh tế (nông nghiệp, giao thông, du lịch) và phân bố dân cư.



Hình 7.2. Lược đồ địa hình tỉnh Đắk Lắk

2. Lựa chọn các thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp

A	B
Núi cao	Trồng rừng
Cao nguyên	Trồng lúa, cây công nghiệp hàng năm
Vùng trũng giữa núi	Trồng cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi gia súc

Khí hậu

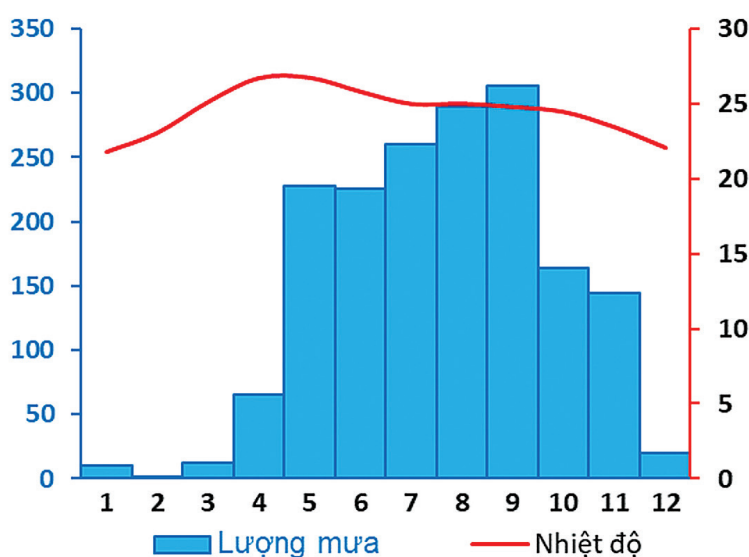
Khí hậu Đắk Lắk mang đặc điểm khí hậu cận xích đạo gió mùa, có sự phân hoá theo mùa và theo độ cao. Sự phân hoá theo mùa thể hiện rõ nét qua chế độ mưa (90% lượng mưa cả năm tập trung vào các tháng mùa mưa, mùa khô lượng mưa rất nhỏ) trong khi nền nhiệt trong năm ít biến động hơn so với các tỉnh phía Bắc.

Theo độ cao, ở một số vùng núi và cao nguyên cao, thời tiết mát mẻ hơn và lượng mưa lớn hơn so với các vùng trũng.

3. Quan sát hình 7.3, cho biết:

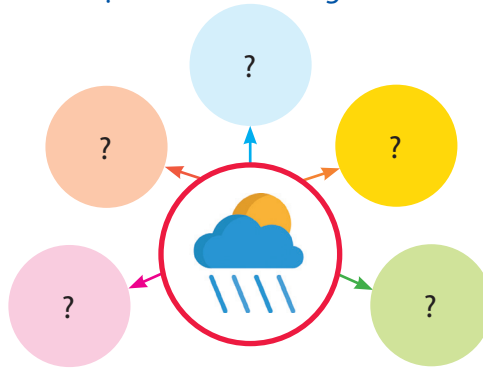
- Những tháng có lượng mưa trên 100mm.
- Những tháng có lượng mưa dưới 100mm.
- Tháng nào có nhiệt độ cao nhất? Nhiệt độ khoảng bao nhiêu °C?
- Tháng nào có nhiệt độ thấp nhất? Nhiệt độ khoảng bao nhiêu °C?

Nền nhiệt độ cao, lượng mưa lớn tạo thuận lợi cho việc trồng các loại cây công nghiệp nhiệt đới lâu năm như cà phê, cao su, hồ tiêu,... và một số cây ăn quả. Mùa khô kéo dài dẫn tới tình trạng thiếu nước nghiêm trọng cho sinh hoạt và các loại cây trồng của tỉnh song cũng tạo thuận lợi cho phơi sấy, bảo quản nhiều loại nông sản.



Hình 7.3. Biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa tỉnh Đắk Lắk

4. Nêu một số hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống ở địa phương.



Thủy văn

Nguồn nước của Đắk Lắk khá phong phú cả về nước mặt (các sông, suối, hồ) và nước ngầm.

Mạng lưới sông, suối phân bố tương đối đồng đều trên lãnh thổ, hai hệ thống sông chính là sông Sêrêpôk và sông Ba. Do chảy trên nền địa hình phân bậc, độ dốc lòng sông khá lớn nên các sông ở Đắk Lắk có nhiều tiềm năng phát triển thủy điện, đặc biệt là trên hệ thống sông Sêrêpôk.



Hình 7.4. Thác Dray Nur trên sông Krông Ana
(thuộc hệ thống sông Sêrêpôk)

5. Quan sát hình 7.2, kể tên các nhánh sông thuộc hệ thống sông Sêrêpôk và sông Ba.

Đắk Lắk có nhiều hồ nước (khoảng 400 hồ tự nhiên và nhân tạo), có ý nghĩa trong tưới tiêu, du lịch, nuôi trồng thủy sản và điều hoà môi trường.

Nguồn nước ngầm của tỉnh tương đối phong phú, tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Krông Búk. Nước ngầm có vai trò quan trọng trong sản xuất và sinh hoạt, nhất là vào mùa khô.

Em có biết

Nước ngầm có trữ lượng và chất lượng tốt thường tồn tại ở các khe nứt trong các đá phun trào ba dan. Đặc biệt ở đây có hiện tượng mất nước do nước tầng trên chảy xuống tầng dưới nên cần lưu ý khi khai thác.



LUYỆN TẬP

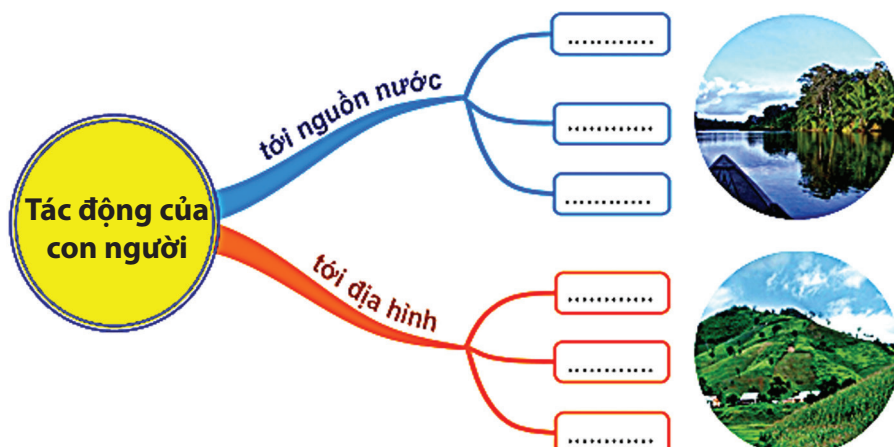
Ghép các thẻ sau thành 1 hàng theo phương thức trò chơi Domino, từ thẻ “Bắt đầu” đến thẻ “Kết thúc” sao cho thẻ hiện đúng đặc điểm về địa hình, khí hậu và thủy văn của tỉnh Đắk Lắk.

Bắt đầu Sông Krông Nô và Krông Ana	là hai nhánh của sông Sêrêpôk Sông có độ dốc lớn	tạo điều kiện phát triển lâm nghiệp Mùa khô kéo dài
THẺ 1	THẺ 2	THẺ 3
nên có giá trị về thủy điện Nhiều hồ tự nhiên và nhân tạo	là đỉnh núi cao nhất của Đắk Lắk Địa hình cao nguyên	phục vụ tưới tiêu, nuôi thủy sản Nguồn nước ngầm
THẺ 4	THẺ 5	THẺ 6
là dạng địa hình chiếm ưu thế Vùng núi cao	gây hạn hán nghiêm trọng Kết thúc	tập trung ở Buôn Ma Thuật, Krông Búk Đỉnh núi Chư Yang Sin
THẺ 7	THẺ 8	THẺ 9



VẬN DỤNG

Nêu một số tác động của người dân tới bề mặt địa hình và nguồn nước ở địa phương em.





MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG NÔNG NGHIỆP THÍCH ỨNG VỚI MÙA KHÔ Ở ĐẮK LẮK

Mùa khô ở Đắk Lắk thực sự khắc nghiệt và kéo dài đến nửa năm. Có năm ở Đắk Lắk suốt 2 - 3 tháng liền gần như không có mưa, sinh hoạt và sản xuất gặp nhiều khó khăn. Để thích ứng với mùa khô khắc nghiệt ở Đắk Lắk, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu như hiện nay, nông dân nhiều địa phương trong tỉnh đã học hỏi, áp dụng các biện pháp như sau:

- Sử dụng các vùng trũng, thấp để tích trữ nước, tổ chức nạo vét, đào ao, khoan giếng, ưu tiên dành nước tưới cho các giai đoạn cần thiết cho sự sinh trưởng của cây trồng.
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ lúa nước là loại cây có nhu cầu nước cao sang một số loại cây trồng như rau, hoa màu, cây công nghiệp có nhu cầu nước thấp hơn.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng như tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt, tưới luân phiên...

8

ĐẤT, SINH VẬT VÀ KHOÁNG SẢN TỈNH ĐẮK LẮK

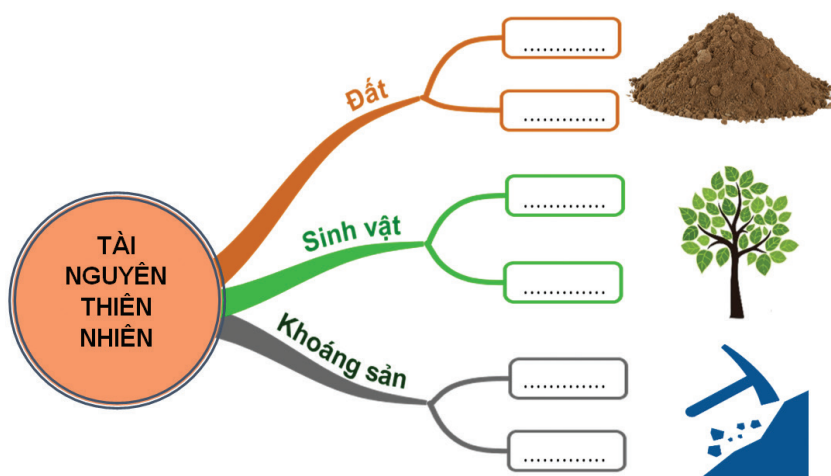
Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Kể tên và xác định được các nhóm đất chính trên lược đồ phân bố đất của tỉnh Đắk Lắk.
- Trình bày được tài nguyên sinh vật của tỉnh Đắk Lắk; phân tích được tác động của tài nguyên sinh vật đến kinh tế - xã hội địa phương.
- Nêu được tiềm năng và tình hình khai thác khoáng sản ở Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU

Chia sẻ những hiểu biết của em về tên các loại đất, các loài sinh vật tự nhiên, các loại khoáng sản của tỉnh Đắk Lắk và hoàn thành sơ đồ sau:

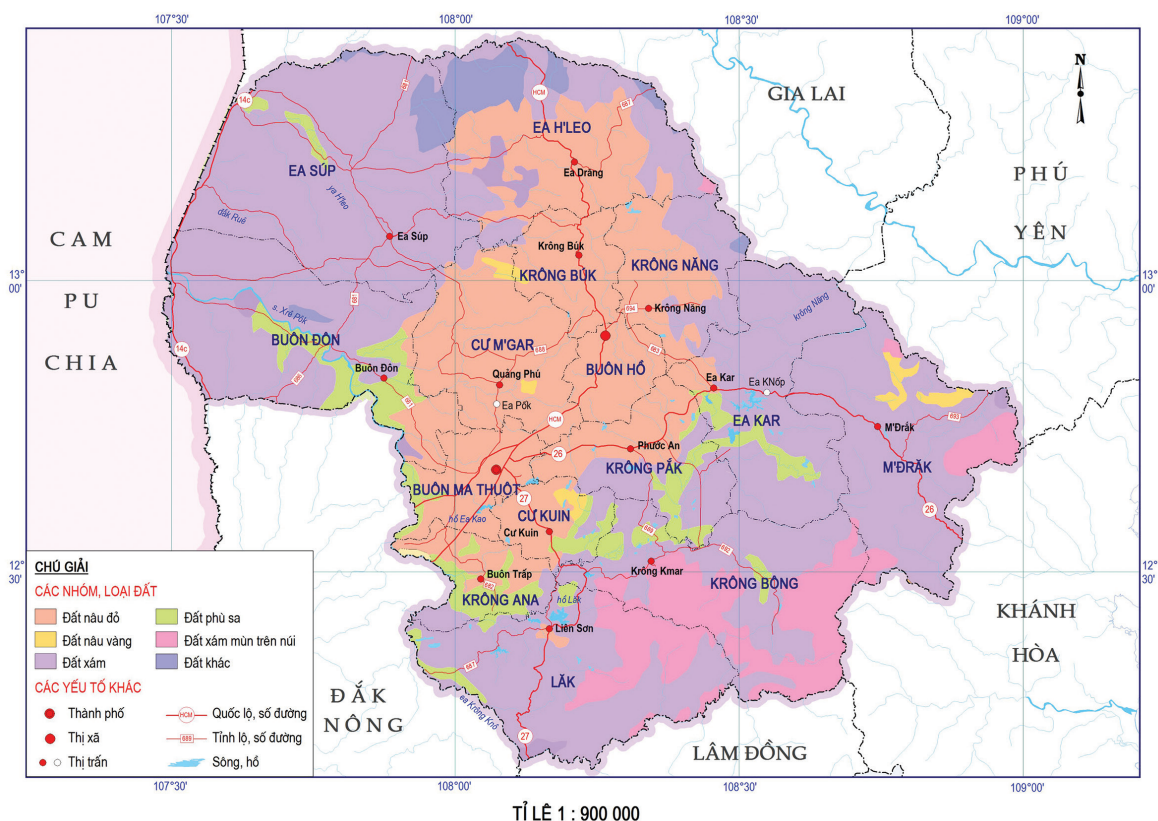


KIẾN THỨC MỚI

Đất

Tài nguyên đất của tỉnh Đắk Lắk phong phú và đa dạng, các loại đất chính như đất xám, đất đỏ ba dan, đất đen, đất phù sa,... Đất đỏ ba dan phân bố trên các bề mặt cao nguyên khá bằng phẳng với tầng đất sâu, độ phì cao thích hợp với việc phát triển các vùng trồng cây công nghiệp lâu năm tập trung, đặc biệt là cây cà phê.

1. Dựa vào hình 8.1, xác định tên và nơi phân bố tập trung của các loại đất chính ở tỉnh Đắk Lắk.



Hình 8.1. Lược đồ phân bố đất tỉnh Đắk Lắk

Sinh vật

Năm 2019, tỉnh Đắk Lắk có 515 nghìn ha rừng (đứng thứ 10 cả nước, thứ 4 vùng Tây Nguyên), với độ che phủ rừng đạt 38,6%, thấp hơn tỉ lệ chung của vùng Tây Nguyên (45,9%). Rừng có nhiều kiểu, phân bố ở khắp các huyện trong tỉnh, nhất là các huyện giáp với biên giới Cam-pu-chia.

Rừng tự nhiên chiếm phần lớn diện tích rừng của tỉnh, có vai trò quan trọng trong việc phòng hộ và bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn đất, điều tiết nước, đảm bảo nguồn nước ngầm trong mùa khô,... Các vườn quốc gia (Yok Đôn, Chư Yang Sin), khu bảo tồn thiên nhiên (Nam Kar),... là những nơi có đa dạng sinh học cao, có nhiều loài gỗ quý (cắm lai, trắc, lim, sến, táu,...), động vật quý có tên trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới như voi, bò tót, hổ, báo,...

Em có biết

Rừng khộp ở Đắk Lắk là loại rừng rụng lá theo mùa do khí hậu phân mùa mưa - khô rõ rệt. Loại rừng này được bảo tồn ở vườn quốc gia Yok Đôn. Vào mùa khô, cây rụng lá tạo nên cảnh sắc độc đáo riêng biệt của vùng đất Tây Nguyên, thu hút khách tham quan.



Hình 8.2. Rừng khộp ở Đắk Lắk mùa thay lá

Rừng trồng chiếm tỉ lệ nhỏ (10 - 15% tổng diện tích rừng), có vai trò cung cấp gỗ và các lâm sản khác cho sản xuất và đời sống.

Rừng ở Đắk Lắk đang có xu hướng giảm mạnh cả về diện tích và chất lượng rừng, chủ yếu do tác động từ con người.



Hình 8.3. Vườn quốc gia Chư Yang Sin

2. Nêu những nguyên nhân làm suy giảm diện tích và chất lượng rừng ở tỉnh Đắk Lắk.

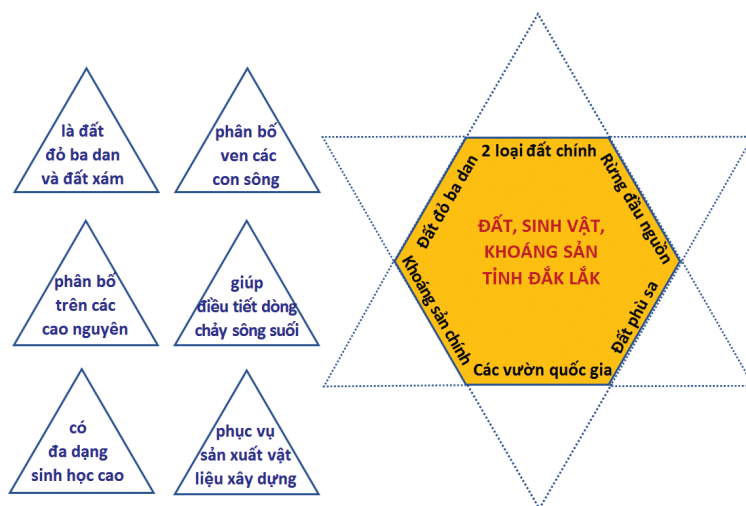
Khoáng sản

Loại khoáng sản có giá trị kinh tế lớn nhất ở tỉnh Đắk Lắk là khoáng sản vật liệu xây dựng như sét cao lanh (có ở M'Đrăk, Ea Kar), cát, cuội sỏi xây dựng (có ở các thềm sông suối, các vùng trũng), đá xây dựng... Nhiều mỏ khoáng sản với trữ lượng khác nhau đã được khai thác phục vụ nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các khu vực lân cận.



LUYỆN TẬP

Ghép các hình tam giác dưới đây vào sơ đồ trống để thể hiện đặc điểm về đất, sinh vật, khoáng sản tỉnh Đắk Lắk.



VẬN DỤNG

Thiết kế một bức tranh cổ động kèm khẩu hiệu để kêu gọi người dân bảo vệ, khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên đất, sinh vật, khoáng sản.



TÌM HIỂU THÊM

ĐẤT ĐỎ BA DAN Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Đắk Lắk là tỉnh có diện tích đất đỏ ba dan lớn thứ hai ở Việt Nam (sau tỉnh Gia Lai). Đất đỏ ba dan hình thành từ đá mácma có nguồn gốc do quá trình phun trào lớp vật chất ở sâu trong vỏ Trái Đất. Theo quá trình phun trào của núi lửa, các lớp vật chất này được trào ra bề mặt Trái Đất và đông nguội và theo thời gian biến đổi lớp đất đỏ ba dan.

Đặc điểm nổi bật của đất đỏ ba dan là tơi xốp, thoát nước nhanh, tầng đất tương đối dày, nhiều chất dinh dưỡng và có tính chất chua.

Đất đỏ ba dan đặc biệt thích hợp với các loại cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, hồ tiêu, hạt điều, chè hoặc các cây ăn quả như sầu riêng, bơ, mắc ca,... Đây là những dòng sản phẩm có chất lượng và hiệu quả kinh tế cao đang được trồng phổ biến, góp phần cải thiện cuộc sống của người dân địa phương.

9

NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Kể tên được một số nghề truyền thống ở Đắk Lắk.
- Liệt kê được sản phẩm đặc trưng của nghề truyền thống.
- Nêu được giá trị của nghề truyền thống đối với đời sống của người dân ở Đắk Lắk.
- Có thái độ tôn trọng đối với người làm nghề truyền thống và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Kể tên các nghề truyền thống ở Đắk Lắk mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

1. Nghề truyền thống ở Đắk Lắk

Đắk Lắk là tỉnh có nhiều ngành nghề thủ công truyền thống như: nghề làm gốm, mộc, rèn, điêu khắc tượng nhà mồ, nghề tạc tượng gỗ, dệt thổ cẩm, mây tre đan, rượu cần,... Đến năm 2016 tỉnh có hàng chục cụm nghề như: cụm nghề dệt thổ cẩm tại buôn Kna (xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar), cụm nghề dệt thổ cẩm tại buôn Tơng Jú (xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột), cụm nghề làm gốm ở buôn Dơng Bắk (xã Yang Tao, huyện Lắk). Bên cạnh những nghề truyền thống của Đắk Lắk, trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh phát triển khá mạnh một số nghề. Những nghề này cùng được người dân lưu giữ, truyền lại cho các thế hệ, từ đó hình thành nên những cụm nghề và làng nghề như: cụm nghề trồng hoa - cây cảnh ở xã Hoà Phú (thành phố Buôn Ma Thuột), làng nghề làm bánh tráng tại xã Ea Bar.



Hình 9.1. Dệt thổ cẩm ở thành phố Buôn Ma Thuột



Hình 9.2. Sản phẩm gốm ở buôn Dơng Bắk



Hình 9.3. Làm rượu cần
ở thành phố Buôn Ma Thuột



Hình 9.4. Sản phẩm mây tre đan ở huyện Cư M'gar

2. Giá trị của nghề truyền thống ở Đắk Lắk

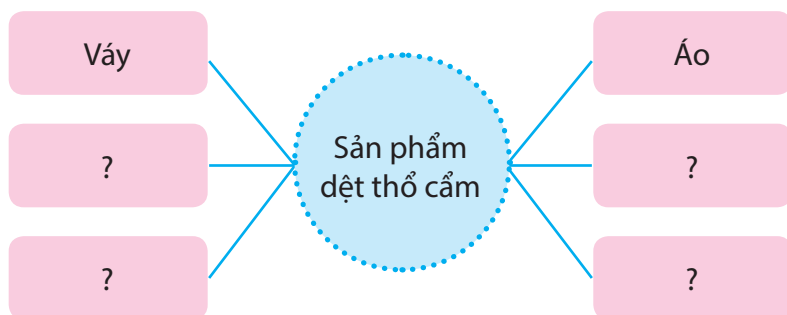
Tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh trong làng nghề và các cụm nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với doanh thu đạt được trong năm 2019 là 1,008 tỉ đồng, thu nhập bình quân của lao động là 4 triệu đồng/tháng. Thị trường tiêu thụ của làng nghề và cụm nghề chủ yếu trong tỉnh và các vùng lân cận. Ví dụ như làng nghề làm bánh tráng tại xã Ea Bar được tổ chức dưới hình thức hợp tác xã. Năm 2020, quy mô của làng nghề là 62 hộ và 144 lao động. Tổng số lò sản xuất bánh tráng thủ công tại làng nghề là 30 lò tạo lợi nhuận 200.000 đồng/ngày/lò và 12 lò sản xuất bánh tráng bằng máy đốt bằng điện năng, tạo ra lợi nhuận khoảng 700.000 đồng đến 1000.000 đồng/ngày/lò, thu nhập bình quân 4 triệu đồng/lao động/tháng.

Phát triển các nghề truyền thống vừa góp phần giữ gìn văn hoá cổ truyền của đồng bào các dân tộc đồng thời góp phần tích cực tạo động lực thúc đẩy xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế trên

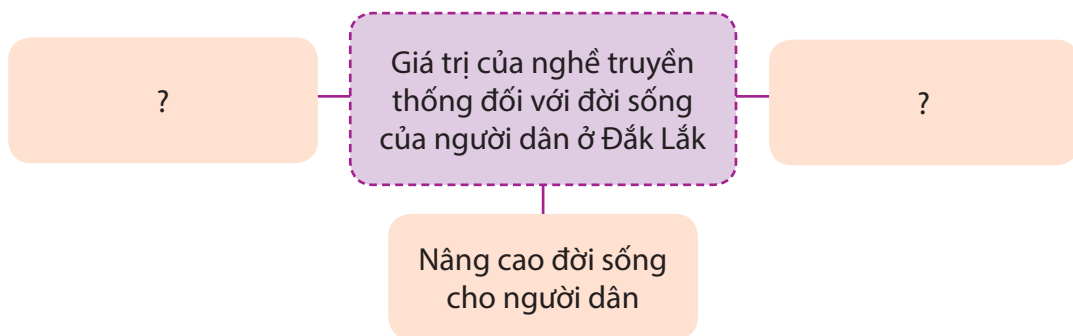
địa bàn. Bên cạnh đó, khôi phục và phát triển các nghề truyền thống ở Đắk Lắk còn khai thác được tiềm năng sẵn có, giải quyết việc làm cho nhiều lao động địa phương trong thời gian nông nhàn đồng thời nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Dựa vào thông tin trong bài đọc, quan sát các hình từ 9.1 đến 9.4, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Liệt kê tên sản phẩm của nghề truyền thống tiêu biểu ở Đắk Lắk theo mẫu gợi ý sau: (Ví dụ sản phẩm của nghề dệt thổ cẩm)

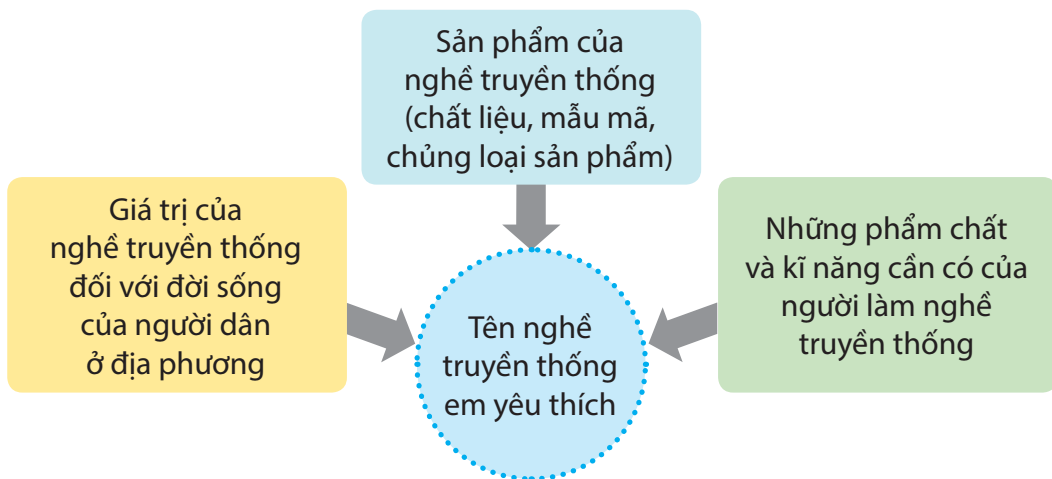


- Nêu giá trị của nghề truyền thống đối với đời sống của người dân ở Đắk Lắk.



LUYỆN TẬP

1. Dựa vào các gợi ý, hãy mô tả nghề truyền thống mà em yêu thích.



2. Xác định các phẩm chất và kĩ năng phù hợp với nghề truyền thống.

Phẩm chất và kĩ năng	Tự đánh giá
Ví dụ: Nghề dệt thổ cẩm	
Khéo léo	x
Tỉ mỉ	Cần rèn luyện thêm
Cẩn cù	x
Sáng tạo	Cần rèn luyện thêm



VẬN DỤNG

1. Vẽ sơ đồ thể hiện những việc em đã và đang làm để thực hiện ước muốn làm nghề truyền thống yêu thích dựa vào mẫu sau:



2. Tập làm phóng viên: Phỏng vấn về nghề truyền thống yêu thích của các bạn trong lớp.



10

NGHỀ DỆT THỔ CẨM Ở ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Giới thiệu được sơ lược về nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.
- Trình bày được quy trình dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.
- Nêu được vai trò, tình hình hoạt động của nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.
- Nêu được biện pháp bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.
- Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.



MỞ ĐẦU



Hình 10.1

Quan sát hình 10.1:

- Em hãy cho biết: Đây là hoạt động gì ở tỉnh Đắk Lắk?
- Kể tên những địa danh ở Đắk Lắk mà em biết có hoạt động trên.



1. Quy trình dệt vải thổ cẩm

Quy trình dệt vải thổ cẩm tại các buôn ở Đắk Lắk bắt đầu từ khâu trồng bông, kéo sợi, quay sợi, nhuộm màu sợi rồi dệt vải, khăn, váy, áo. Đường nét, màu sắc, trang trí hoa văn với nhiều họa tiết phong phú và kích cỡ khác nhau. Tất cả các công đoạn dệt vải thổ cẩm của các buôn ở Đắk Lắk đều được làm thủ công, đã tạo ra nhiều sản phẩm dệt phong phú, đa dạng. Ngày nay, do sự phát triển của công nghệ, người dân chủ yếu dệt bằng nguồn chỉ may. Cây bông và các cây nhuộm chỉ đã thất truyền. Tuy nhiên việc dệt vải thổ cẩm vẫn bao gồm đầy đủ các khâu trên, vẫn đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ, cần cù và sáng tạo trong công việc.

2. Vai trò và tình hình hoạt động

Nghề dệt thổ cẩm hiện nay không chỉ góp phần gìn giữ tinh hoa văn hoá đặc trưng của các dân tộc mà còn được các nghệ nhân sáng tạo nên những sản phẩm mới, đem lại những lợi ích về kinh tế đồng thời góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

Hoạt động dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk được duy trì và phát triển trong các cụm nghề ở các buôn làng, đặc biệt là ở huyện Cư M'gar, thành phố Buôn Ma Thuột. Cụ thể: Năm 2020, Hợp tác xã Tơng Bông có 45 thành viên, doanh thu ổn định khoảng 1,2 tỉ đồng/năm, trong đó thu nhập của xã viên trung bình từ 3,2 - 3,5 triệu đồng/người/tháng.



Hình 10.2. Hợp tác xã dệt thổ cẩm ở huyện Cư M'gar

Sản phẩm dệt làm theo phương pháp truyền thống có giá thành cao, thiếu nguyên liệu và tốn nhiều thời gian nên các hợp tác xã không sản xuất số lượng lớn mà hầu hết chỉ làm theo hình thức gia công, đơn đặt hàng. Mặc dù số lượng làng nghề nhiều, cùng lực lượng lao động đông đảo, được hỗ trợ đầu tư lớn, nhưng hầu hết các làng nghề vẫn chỉ dừng lại ở mức giữ nghề, chưa thể phát triển trong xu thế hội nhập.

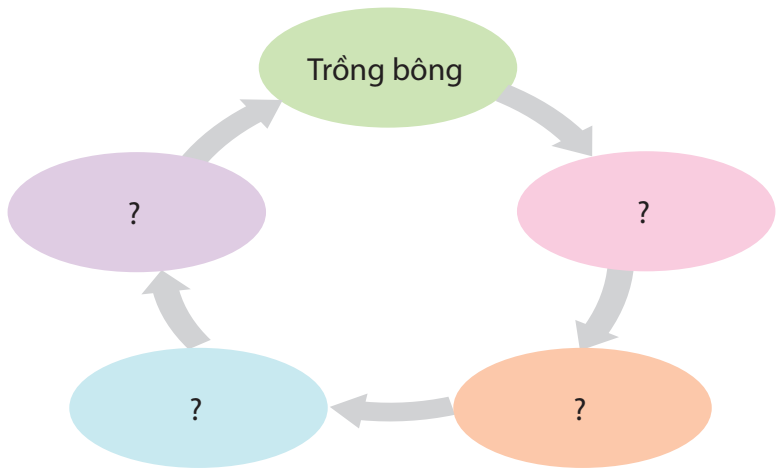
3. Biện pháp bảo tồn và phát triển

Giữ gìn và phát triển nghề truyền thống là rất cần thiết, nghề dệt thổ cẩm phải hướng đến sự phát triển, thích nghi với thời kì mới. Cần có các giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng,

đào tạo nghề tại chỗ, hỗ trợ vốn, xây dựng vùng nguyên liệu, định hướng thị trường tiêu thụ các sản phẩm và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại. Vận động các nghệ nhân sử dụng nguyên liệu cổ truyền, tạo ra những mẫu mã sản phẩm mới, có chất lượng để xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm của địa phương mình.

Dựa vào thông tin trong bài đọc và quan sát hình ảnh, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Trình bày quy trình của nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.



- Nêu vai trò và tình hình hoạt động của nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk theo gợi ý:

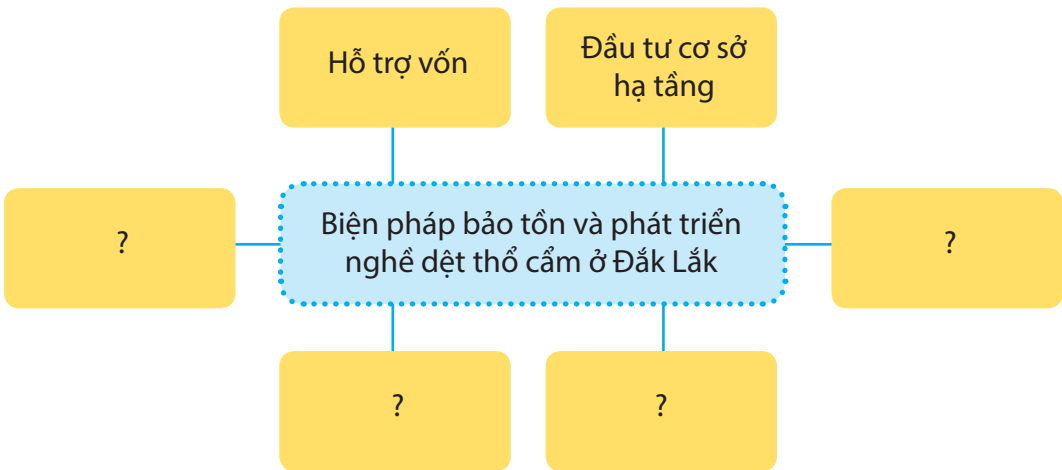
Vai trò của nghề dệt thổ cẩm đối với:

- Đời sống của người dân ở địa phương
- Phát triển du lịch

Tình hình hoạt động của nghề dệt thổ cẩm:

- Tình hình phát triển
- Sản phẩm
- Môi trường làm việc

- Nêu một số biện pháp bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.





LUYỆN TẬP

1. Xác định trên lược đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk (Hình 6.2 - Bài 6) các địa danh có nghề dệt thổ cẩm.
2. Lập kế hoạch quảng bá, giới thiệu công việc, sản phẩm của nghề dệt thổ cẩm theo mẫu.

TÊN KẾ HOẠCH

- Nhóm thực hiện (ghi họ và tên các bạn trong nhóm):
- Ngày thực hiện:

I. Mục đích

II. Nội dung chuẩn bị

1. Viết thông điệp truyền thông (nội dung thông điệp của kế hoạch này là gì? Đối tượng thông điệp hướng đến là ai?)

2. Xác định phương thức truyền thông (truyền thông qua tờ rơi, áp phích, video,...)

3. Xác định địa điểm thực hiện kế hoạch truyền thông

4. Tìm nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch (người, phương tiện, thiết bị,...)

III. Phân công công việc

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

Họ và tên	Thực hiện công việc	Thời gian hoàn thành

IV. Lịch trình thực hiện

V. Tổ chức thực hiện

Lưu ý: Học sinh có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ, người thân và thầy (cô) giáo khi lập kế hoạch hoạt động.



VẬN DỤNG

1. Nêu một số việc làm cụ thể mà bản thân em có thể thực hiện để góp phần bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm ở Đắk Lắk.

Việc làm góp phần bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống

Trải nghiệm làm sản phẩm dệt thổ cẩm

?

?

2. *Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về nghề dệt thổ cẩm truyền thống của tỉnh Đắk Lắk hoặc ở nơi em sống.*



TÌM HIỂU THÊM

CÂU CHUYỆN VỀ NGHỀ DỆT VẢI

Ngày xưa ngày xưa...

Ở một bản vắng có đôi vợ chồng sống thật hạnh phúc. Người chồng có sức khoẻ, thường phát rẫy, đi rừng đốn củi, săn thú. Người vợ ở nhà thu hoạch hoa trái và khéo tay khâu vá, thêu thùa. Cuộc sống đang êm ả như vậy thì tin ác từ đâu ập đến: có trát của quan bắt người chồng hiến lính ấy đi lính. Người vợ ở nhà buồn bã, than khóc. Ngày ngày, nàng thường tựa cửa nhìn về con đường dẫn tới phương xa.

Một hôm, người con gái đầy u sầu ấy thấy đám mây ngũ sắc trôi ngang qua sân nhà. Nhìn đám mây ngũ sắc đẹp, người con gái chợt nghĩ: ta sẽ dệt tấm thảm đẹp như đám mây kia gửi đi cho chồng, để nói lên phần mong nhớ của ta. Thế rồi ngày tháng nàng chăm cửi trồng dâu, nuôi tằm, quay tơ,... Mấy tháng trời, người con gái dệt xong tấm thảm hoa thật đẹp. Tấm thảm gửi lên cho chồng canh gác ở cung vua. Lần đầu tiên vua thấy tấm thảm hoa lá, chim muông đẹp thế, bèn sai lính cho gọi người dệt thảm đó lên trình. Người con gái kể lại sự tình, nhà vua nghe chạnh lòng thương người con gái tội nghiệp và tài hoa; rồi cho lệnh thả người chồng kia về với gia đình.

Từ đó, vợ chồng họ lại được đoàn tụ. Qua ngày tháng, vợ chồng càng chăm chỉ vỡ đất, trồng dâu, dệt thảm,... Nghề dệt thảm còn lưu đến ngày nay, ấy là nghề dệt thổ cẩm!...”

Câu chuyện cổ tích là huyền thoại về một nghề nghiệp, hay chính là một điều răn lớp thợ mới lớn lên: Các cháu hãy yêu quý quê hương. Các cháu hãy chăm chỉ, cần cù, cố gắng học nghề giỏi, giữ lấy nghề dệt thổ cẩm truyền thống của quê hương!

(Theo Vũ Từ Trang - *Nghề cổ nước Việt*,
NXB Văn hoá dân tộc, tr. 262-263)

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Giới thiệu được nghề làm gốm ở Đắk Lắk.
- Trình bày được đặc điểm, quy trình nghề làm gốm ở Đắk Lắk.
- Nêu được vai trò và tình hình hoạt động của nghề làm gốm ở Đắk Lắk.
- Nêu được biện pháp bảo tồn và phát triển nghề làm gốm ở Đắk Lắk.
- Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị của nghề làm gốm ở Đắk Lắk.

**MỞ ĐẦU**

Kể tên những địa danh ở Đắk Lắk mà em biết có nghề làm gốm.

**KIẾN THỨC MỚI****NGHỀ LÀM GỐM Ở ĐẮK LẮK**

Trước đây, nghề làm gốm ở Đắk Lắk khá phát triển. Qua các đợt khảo cổ tại cánh đồng Buôn Triết (huyện Lắk), Yang Reh (Krông Bông) và Buôn Trấp (Krông Ana) đã thu được nhiều mảnh gốm có niên đại hàng trăm năm tại đây. Tiếp lửa cho nghề gốm cổ hiện nay chính là người Mnông Rlăm.

Làm gốm là nghề truyền thống của người Mnông Rlăm ở buôn Dơng Bắk, xã Yang Tao, huyện Lắk. Đây là một trong những địa danh sản xuất gốm ở Đắk Lắk nhờ đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân như nghệ nhân H'Lưm Uông, H'Phiết Uông, H'Diếp B'Krông,... Tập quán làm đồ gốm không chỉ có ở Mnông Lắk mà còn phổ biến tại các làng người Êđê ở huyện Krông Ana (Buôn Trấp, Buôn Tơ Lơ, Buôn Mblot, Buôn Rung, Buôn Hma, Buôn Kô, Buôn Riăng, Buôn Knul,...). Đây là cái nôi làm đồ gốm và dệt chiếu nổi tiếng của người Êđê, chỉ có điều chưa được khai thác để quảng bá và bảo tồn, phát triển.

1. Đặc điểm và quy trình làm gốm

Nghề làm gốm ở buôn Dơng Bắk, xã Yang Tao, huyện Lắk có đặc điểm chính là: Sử dụng chất liệu đất sét không pha trộn thêm bất cứ thứ gì khác; Nặn gốm hoàn toàn thủ công bằng tay không dùng bàn xoay; Được nung lò thiên ở nhiệt độ thấp. Sản phẩm gốm được làm nhiều nhất là chõ hong xôi, nồi nấu cơm canh, bát ăn cơm, chảo rang,... Hiện

nay, có thêm các sản phẩm khác để phục vụ du lịch và theo nhu cầu của người tiêu dùng như: các con vật (voi, trâu,...), các hàng lưu niệm (tượng người, gù nhỏ, chén,...).

Việc sản xuất gốm bao gồm nhiều công đoạn với 5 khâu chính: *Chọn và làm đất, tạo hình sản phẩm, trang trí hoa văn, phơi và nung đốt.*



Hình 11.1. Làm đất



Hình 11.2. Tạo hình sản phẩm



Hình 11.3. Trang trí hoa văn



Hình 11.4. Nung đốt



Hình 11.5. Sản phẩm gốm



Hình 11.6. Trao đổi sản phẩm gốm

2. Vai trò và tình hình hoạt động

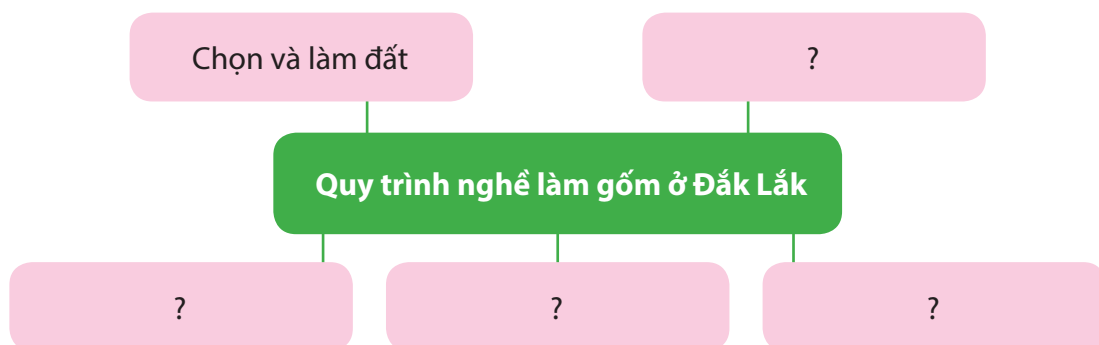
Duy trì và phát triển nghề gốm truyền thống gắn với du lịch giúp giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá và giữ gìn bản sắc của đồng bào các dân tộc. Tuy nhiên, hiện nay sản phẩm gốm làm ra ít mang tính ứng dụng, chỉ trao đổi và bán trong vùng, giá trị kinh tế không cao, trong khi phải tốn nhiều công sức tìm nguồn nguyên liệu và chế tác thành sản phẩm hoàn chỉnh. Vì vậy, nghề làm gốm ở Đắk Lắk vẫn chỉ dừng lại ở mức giữ nghề, chưa có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế của nhân dân và địa phương cũng như chưa thể phát triển trong xu thế hội nhập.

3. Biện pháp bảo tồn và phát triển

Các cấp uỷ, chính quyền cần quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện về kinh phí, mở thêm các lớp đào tạo về nghề gốm; tìm đầu ra cho sản phẩm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, các đơn vị du lịch tham quan các mô hình hiệu quả. Cấp bằng chứng nhận cho làng nghề, cho các nghệ nhân để tạo thêm động lực phát triển cho nghề.

Dựa vào thông tin trong bài, quan sát hình từ 11.1 đến 11.6, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Trình bày quy trình nghề làm gốm ở Đắk Lắk.



- Tìm hiểu vai trò và tình hình hoạt động của nghề làm gốm ở Đắk Lắk theo gợi ý:

+Vai trò của làng nghề truyền thống ở Yang Tao.

+Tình hình hoạt động của làng nghề truyền thống ở Yang Tao:

• Những hoạt động chủ yếu:

• Thuận lợi

• Khó khăn

- Nêu một số biện pháp bảo tồn và phát triển nghề làm gốm ở Đắk Lắk.





LUYỆN TẬP

1. Xác định trên bản đồ hành chính tỉnh Đắk Lắk (Hình 6.2 - Bài 6) các địa danh làm gốm tiêu biểu.
2. Xây dựng dự án giới thiệu về nghề làm gốm ở Yang Tao.

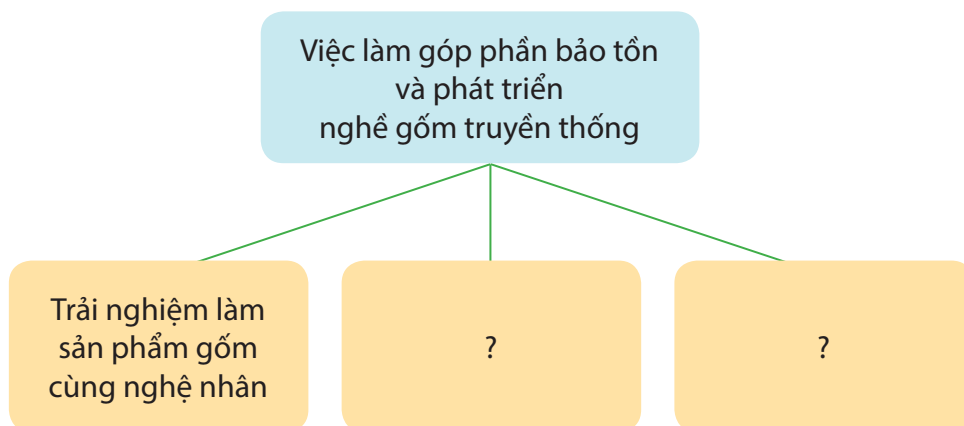
TÊN DỰ ÁN

1. Họ và tên (nhóm thực hiện)
2. Thời gian thực hiện
3. Mục tiêu dự án
4. Lập kế hoạch dự án: Xác định, phân công nhiệm vụ và chuẩn bị các nội dung:
 Tìm hiểu các thông tin (về 01 nghề/ cụm nghề truyền thống)
 - + Tên nghề/ cụm nghề
 - + Địa chỉ sản xuất
 - + Các hoạt động chính cần giới thiệu (đặc điểm của nghề/ cụm nghề; tình hình hoạt động; sản phẩm)
5. Các bước thực hiện dự án
6. Trình bày kết quả và đánh giá



VẬN DỤNG

1. Nêu một số việc làm cụ thể mà bản thân em có thể thực hiện để góp phần bảo tồn và phát triển nghề gốm ở Đắk Lắk.



2. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 300 từ) bày tỏ cảm nghĩ của em về ý nghĩa của việc giữ gìn và phát triển nghề làm gốm ở tỉnh Đắk Lắk.



VÀI NÉT VỀ NGHỀ LÀM GỐM XÃ YANG TAO

Người dân ở xã Yang Tao, huyện Lăk không biết gốm nơi đây có từ khi nào, chỉ biết rằng từ xa xưa lắm, hầu hết các gia đình xung quanh buôn làng mình đều gắn bó với nghề nhào nặn đất sét này. Cứ thế, đời này truyền lại cho đời sau với những “bí quyết” tạo nên nét riêng của nghề gốm nơi đây mà không nơi nào có được.

Để làm ra sản phẩm, các nghệ nhân ở Yang Tao phải vất vả đi bộ xuyên qua những cánh đồng ở chân núi Chư Yang Sin để lấy đất sét. Đất sét mang về được trộn với nước rồi dùng chày giã thật nhuyễn, đến độ dẻo nhất định thì mới bắt đầu chế tác.

Công đoạn tạo hình cho gốm hoàn toàn bằng tay. Người làm vừa đi vòng tròn xung quanh, vừa sử dụng các dụng cụ thô sơ như thanh tre vót mỏng, vòng tre, mảnh vải ướt... để tạo hình cho sản phẩm. Sau bước tạo hình chờ cho sản phẩm khô dần, nghệ nhân bắt đầu vẽ hoa văn bằng những que tre, que củi hoặc lông nhím. Tiếp đó là bước đánh bóng. Nghệ nhân dùng hòn sỏi thật bóng chà sát liên tục lên bề mặt của sản phẩm để tạo độ bóng và láng, việc này mất khá nhiều thời gian và yêu cầu người thợ phải tỉ mỉ, kiên trì. Sau đó sản phẩm được phơi khô hoàn toàn trong mát trước khi nung.

Quy trình nung gốm cũng khá đặc biệt. Sản phẩm được đặt trên nền đất trống, bên dưới có lót củi khô. Những vật nhỏ xếp ở giữa, các vật lớn hơn xếp xung quanh. Lửa cháy đến đâu màu đất sét đỏ rực lên đến đó. Gốm sau khi nung chín, đang còn nóng sẽ được vùi ngay vào vỏ trấu. Vỏ trấu cháy tạo khói, và khói này ám vào gốm tạo thành màu đen đặc trưng. Đây được xem là quy trình “trắng men” đặc biệt chỉ có ở gốm Mnông, tạo nên sự khác biệt so với các dòng gốm khác.

(Tuệ Anh, *Vòng xoay đời gốm Mnông*,
Báo Đắk Lắk điện tử, ngày 19/01/2020)

12

GIỚI THIỆU CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP CƠ SỞ Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Giới thiệu được tên các cơ quan nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) ở tỉnh Đắk Lắk.
- Kể được một số công việc mà cơ quan nhà nước cấp xã (phường, thị trấn) đã làm để chăm lo đời sống mọi mặt cho nhân dân.
- Tôn trọng, ủng hộ và chấp hành những chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn).



MỞ ĐẦU

Kể tên những xã, phường, thị trấn ở địa phương mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

Em có biết

Cơ quan nhà nước cấp cơ sở xã (phường, thị trấn) gồm có: Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) và Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) có nhiệm vụ: ban hành nghị quyết, quyết định các vấn đề quan trọng ở xã (phường, thị trấn); bầu cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quan trọng ở xã; quyết định đầu tư, thu chi ngân sách...; giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật ở địa phương...

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) thực hiện quản lý nhà nước ở địa phương mình trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, quản lý hộ khẩu, hộ tịch, quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương; phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản của Nhà nước; chống tham nhũng, chống buôn lậu, và các tệ nạn xã hội khác; có thẩm quyền chứng thực chữ kí, bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt,...

1. Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu:

Tranh luận về các cơ quan nhà nước cấp cơ sở ở xã Tân Hoà (huyện Buôn Đôn), H'Chuyên cho rằng: Cơ quan nhà nước cấp cơ sở ở xã Tân Hoà gồm có: Hội đồng nhân dân xã Tân Hoà và Ủy ban nhân dân xã Tân Hoà.

Thành lại quả quyết: Cơ quan nhà nước cấp cơ sở ở xã Tân Hoà chỉ có Hội đồng nhân dân xã Tân Hoà mà thôi!

- Em đồng ý với ý kiến của H'Chuyên hay Thành?

- Kể tên các cơ quan nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) ở địa phương em.



2. Em hãy sắp xếp những việc làm sau đây theo 2 nhóm: Nhóm những việc do Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) và nhóm những việc do Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) giải quyết.

Cấp giấy khai sinh

Xác nhận lí lịch cá nhân

Đăng kí kết hôn

Hoà giải tranh chấp đất đai

Bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quan trọng ở xã

Chế độ nghĩa vụ quân sự

Chống tham nhũng và tệ nạn xã hội

3. Em phải làm gì để thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc tuân thủ những chỉ đạo của chính quyền địa phương?

- Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của chính quyền địa phương, quy định của pháp luật.
- Rủ rê, lôi kéo bạn bè tụ tập đánh bài ăn tiền.
- Có ý thức xây dựng và tham gia các hoạt động tại nơi ở của mình theo sự chỉ đạo của phường, xã và nhà nước quy định.
- Phê phán, lên án, không bao che những hành vi xấu, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến cộng đồng.



LUYỆN TẬP

1. Chọn đáp án em cho là đúng:

1.1. Gia đình N sinh sống tại xã Yang Mao, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Vì sơ suất nên bản chính giấy khai sinh của N bị mất, nay bố mẹ N muốn xin cấp lại thì cần phải đến cơ quan nào?

- Hội đồng nhân dân xã Yang Mao
- Ủy ban nhân dân xã Yang Mao
- Công an xã Yang Mao
- Trạm y tế xã Yang Mao

1.2. Gia đình H ở xã Tân Hoà, huyện Buôn Đôn nay chuyển đến sinh sống tại xã Hoà Hiệp, huyện Cư Kuin. Để làm một số thủ tục hành chính khi chuyển tới nơi ở mới, bố mẹ H cần chứng thực một số giấy tờ tùy thân. Theo em, bố mẹ H cần phải đến cơ quan nào để làm thủ tục đó?

- Hội đồng nhân dân xã Hoà Hiệp
- Ủy ban nhân dân xã Hoà Hiệp
- Trạm y tế xã Hoà Hiệp
- Hội đồng nhân dân xã Tân Hoà

2. Em hãy tìm hiểu và nêu quy trình thực hiện một số thủ tục hành chính tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi em đang cư trú, ví dụ: xin xác nhận sơ yếu lý lịch cá nhân, xin bản sao giấy khai sinh,... theo gợi ý sau:

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

Ảnh 4 x 6
(Cử đóng dấu giáp
láp của chính quyền
địa phương nơi
đăng ký hộ khẩu
thường trú)

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

Số chứng minh thư nhân dân: Cấp tại:

Ngày, tháng, năm cấp:

Tốt nghiệp trường:

Trình độ chuyên môn (TC, CB, DH...):

Ngành hoặc chuyên ngành: Năm tốt nghiệp:

Chức danh đăng ký dự thi: Mã số: CC:

Đơn vị đăng ký tuyển dụng:

Khi cần báo tin cho ai, ở đâu?

.....

Số:
Ký hiệu:

Bước 1. Chuẩn bị: Tờ khai sơ yếu lý lịch, điền đầy đủ thông tin; dán ảnh theo kích thước quy định; giấy tờ tùy thân.

Bước 2. Tới UBND xã (phường, thị trấn) nơi mình cư trú.

Bước 3. Xuất trình giấy tờ tùy thân, yêu cầu làm thủ tục xác nhận.

.....



VẬN DỤNG

1. Em hãy kể tên một số việc mà bố mẹ hoặc em đã từng giải quyết tại các cơ quan chính quyền ở xã em (Ví dụ: Đăng kí kết hôn, xác nhận lí lịch,...).

Việc đã từng giải quyết	Cơ quan giải quyết
1...	
2...	
3...	

2. Em hãy xử lí các tình huống sau đây:



1. Khi đi chăn bò, ông A ở xóm X, thuộc xã Cư Yang, huyện Ea Kar phát hiện có một con bò đi lạc vào đàn bò của ông. Ông đã lừa đàn bò, trong đó có con bò bị lạc về chuồng nhà mình mà không báo cho ai. Theo em, việc làm của ông A là đúng hay sai? Vì sao?

2. H và B tranh luận với nhau về vấn đề xin dấu xác nhận sơ yếu lí lịch. H cho rằng xin giấy xác nhận này chỉ cần đến gặp ban giám hiệu nhà trường, còn theo B thì phải tới Ủy ban nhân dân xã mới có thể xin xác nhận. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

3. Tranh luận về nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước cấp xã. H cho rằng việc bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quan trọng ở xã là nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, còn V thì khẳng định đó là nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?



TÌM HIỂU THÊM

BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015, ĐIỀU 231. XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI GIA SÚC BỊ THẤT LẠC

Người bắt được gia súc bị thất lạc phải nuôi giữ và báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại. Sau 06 tháng, kể từ ngày thông báo công khai hoặc sau 01 năm đối với gia súc thả rông theo tập quán thì quyền sở hữu đối với gia súc và số gia súc được sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia súc.

13

CÁC KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ VƯỜN QUỐC GIA TỈNH ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Giới thiệu được vị trí và tầm quan trọng của các khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô, Nam Kar, Vườn quốc gia Yok Đôn, Chư Yang Sin,...
- Lập được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương em.
- Có ý thức tích cực tham gia bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương.



MỞ ĐẦU

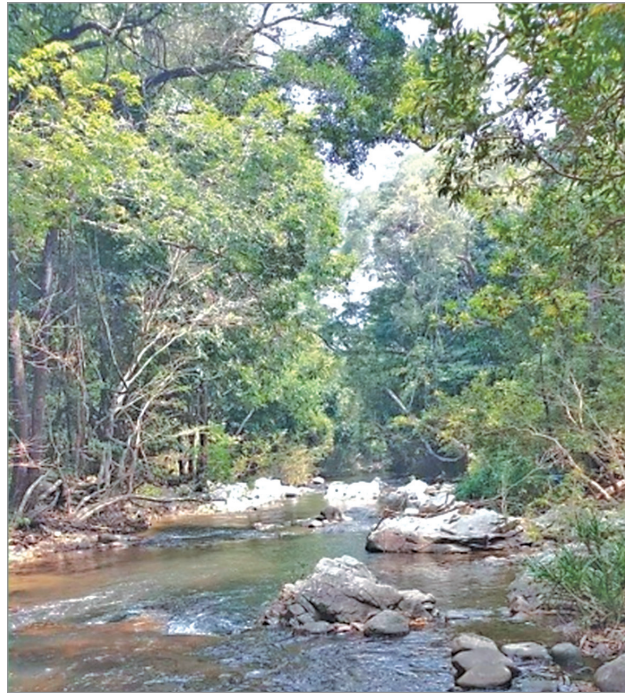


Hình 13.1



Một số khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia ở Đắk Lắk

Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô nằm trải dài trên địa bàn huyện Ea Kar. Khu bảo tồn này được thành lập nhằm mục tiêu bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái rừng. Nơi đây còn nhiều loài thực vật, động vật quý hiếm.



Hình 13.2. Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô

Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Kar nằm trên địa bàn 6 xã thuộc 2 huyện: Lắk và Krông Ana. Ở đây có đủ các kiểu thảm thực vật là môi trường sống lí tưởng của nhiều loài động vật rừng.



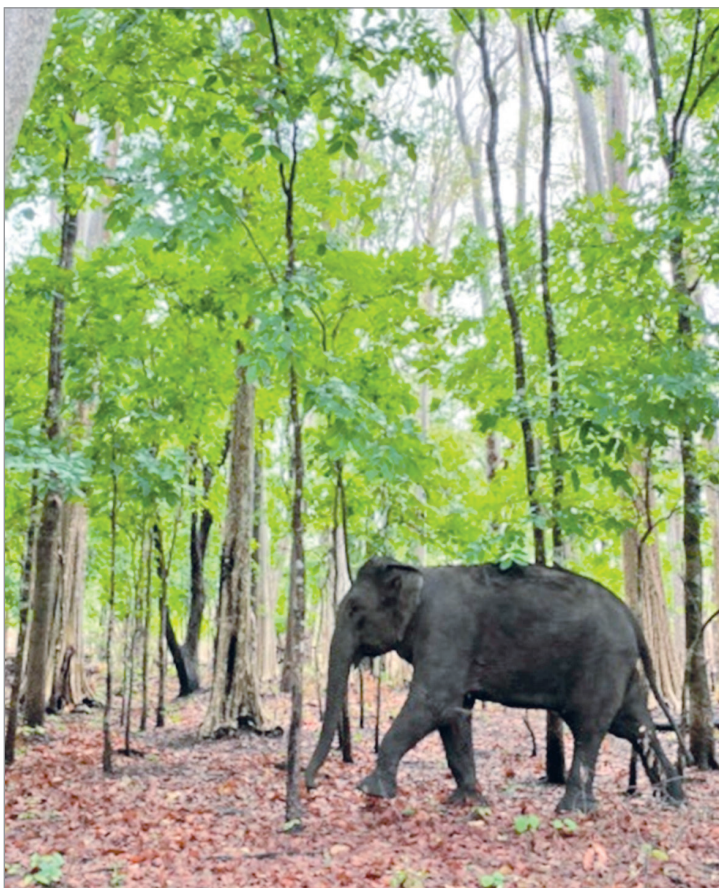
Hình 13.3. Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Kar

Vườn quốc gia Chư Yang Sin nằm trên địa bàn hai huyện: Krông Bông và Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Vườn quốc gia Chư Yang Sin có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã.



Hình 13.5. Vườn quốc gia Chư Yang Sin

Vườn quốc gia Yok Đôn nằm trên địa bàn 7 xã thuộc 3 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp (tỉnh Đắk Lắk) và Cư Jút (tỉnh Đắk Nông). Yok Đôn là vườn quốc gia duy nhất ở Việt Nam bảo tồn rừng khộp, có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học.



Hình 13.4. Vườn quốc gia Yok Đôn

1. Hãy trình bày vị trí địa lí và vai trò của một số khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia ở địa phương theo gợi ý dưới đây:

Khu bảo tồn thiên nhiên	Vị trí địa lí	Vai trò
?	?	?
?	?	?

2. Tìm kiếm thông tin về một số loài động vật, thực vật quý hiếm ở Đắk Lắk theo gợi ý dưới đây:

1. Chuẩn bị:

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết,... về các loài động vật, thực vật quý hiếm ở một số vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên của địa phương em.

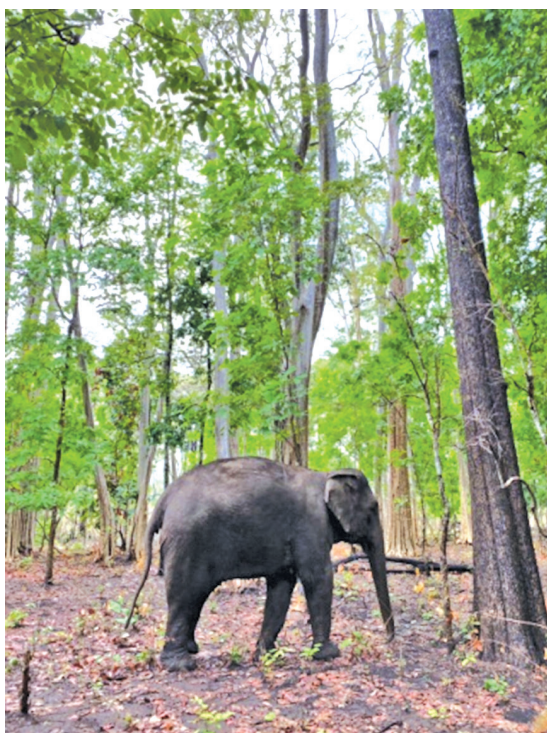
2. Hoạt động nhóm:

Dán tranh ảnh, thông tin lên giấy A1.

3. Chia sẻ sản phẩm.



Hình 13.6. Thủy tùng



Hình 13.7. Voi rừng



Hình 13.8. Chim Già đầy Java



LUYỆN TẬP

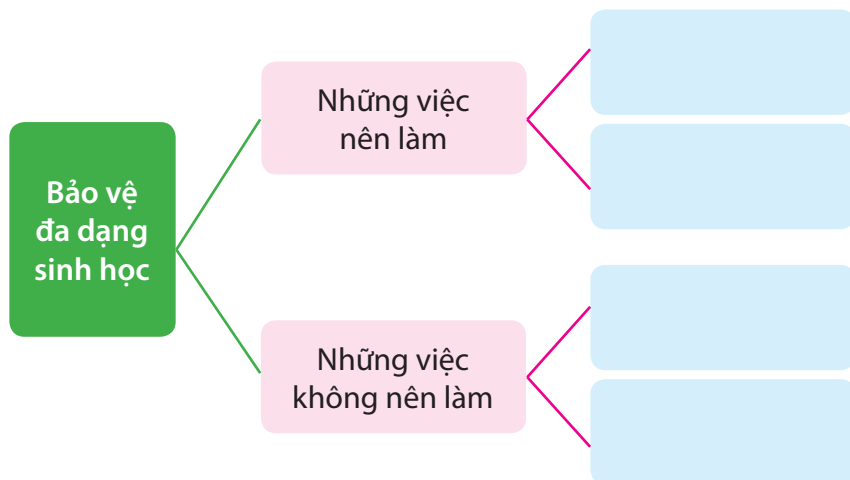
1. Đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương em.

Xin giới thiệu với các bạn về Vườn quốc gia Yok Đôn, nơi bảo tồn đa dạng sinh học của Đắk Lắk.



Hình 13.9. Học sinh Đắk Lắk đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương

2. Xác định những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương em.



Hình 13.10



VẬN DỤNG

Cùng người thân, bạn bè xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương em.

Tuyên truyền bảo vệ các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên	Cách thực hiện	Người cùng thực hiện
Thiết kế poster tuyên truyền về bảo vệ Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương	Thảo luận nhóm Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết Xây dựng poster	Em và các bạn trong nhóm

Hình 13.11



TÌM HIỂU THÊM

Khu bảo tồn thiên nhiên là khu vực địa lí được xác lập ranh giới và phân khu chức năng để bảo tồn đa dạng sinh học.

Vườn quốc gia là khu vực có các tiêu chí chủ yếu sau đây: Có hệ sinh thái tự nhiên quan trọng đối với quốc gia, quốc tế, đặc thù hoặc đại diện cho một vùng sinh thái tự nhiên; là nơi sinh sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của ít nhất một loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; có giá trị đặc biệt về khoa học, giáo dục; có cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên, có giá trị du lịch sinh thái.

Bảo tồn đa dạng sinh học là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền.

Bảo tồn tại chỗ là bảo tồn loài hoang dã trong môi trường sống tự nhiên của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị trong môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng.

Bảo tồn chuyển chỗ là bảo tồn loài hoang dã ngoài môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị ngoài môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền trong các cơ sở khoa học và công nghệ hoặc cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

(Theo Luật Đa dạng sinh học, năm 2008)

14

BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Tìm hiểu và trình bày được thực trạng động vật hoang dã ở địa phương qua đài, báo, phỏng vấn chuyên gia,...
- Lập được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã ở Đắk Lắk.
- Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.



MỞ ĐẦU

Đố vui về loài vật:

Bốn chân như bốn cột đình
Hai tai ve vẩy, hai ngà trắng phau
Vòi dài vắt vẻo trên đầu
Trong rừng thích sống với nhau từng đàn.

Là con gì?



Hình 14.1



Động vật hoang dã ở Đắk Lắk

Các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh phân bố chủ yếu ở Vườn quốc gia Yok Đôn, Chư Yang Sin, khu bảo tồn thiên nhiên Nam Kar,... Kết quả tổng hợp đánh giá, cập nhật danh mục động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm từ các khu rừng đặc dụng của toàn tỉnh Đắk Lắk năm 2017: có 104 loài động vật, 97 loài thực vật hoang dã, quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở nhiều cấp độ khác nhau. Một số loài thú lớn có nguy cơ tuyệt chủng như voi, bò tót, hổ,...



Hình 14.2. Khỉ vàng



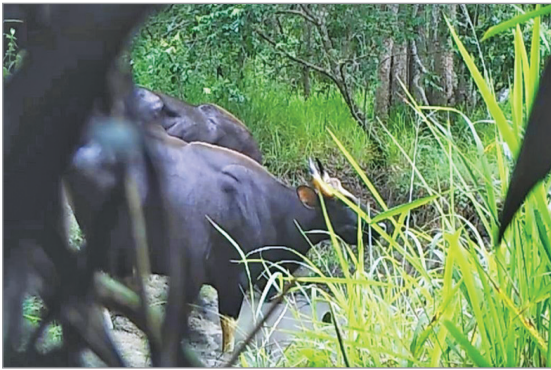
Hình 14.3. Già đẫy Java



Hình 14.4. Voi



Hình 14.5. Cá sấu



Hình 14.6. Bò tót



Hình 14.7. Gà lôi hồng tía



Hình 14.8. Trĩ sao



Hình 14.9. Kỳ đà hoa

1. Hãy sắp xếp tên một số loài động vật hoang dã ở Đắk Lắk vào các nhóm theo gợi ý dưới đây:

Thú:

Chim:

Bò sát:

2. Nêu một số việc làm của con người làm suy giảm số lượng cá thể hoặc góp phần bảo vệ động vật hoang dã ở Đắk Lắk.



Hình 14.10. Buôn bán động vật hoang dã trái phép bị bắt giữ ở Đắk Lắk



Hình 14.11. Chặt phá rừng làm nương rẫy



Hình 14.12. Động vật hoang dã bị dùng làm vật trang trí, tặng phẩm



Hình 14.13. Tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã ở Đắk Lắk



Hình 14.14. Một cá thể voi rừng hoang dã được cứu hộ ở Trung tâm Bảo tồn voi Đắk Lắk

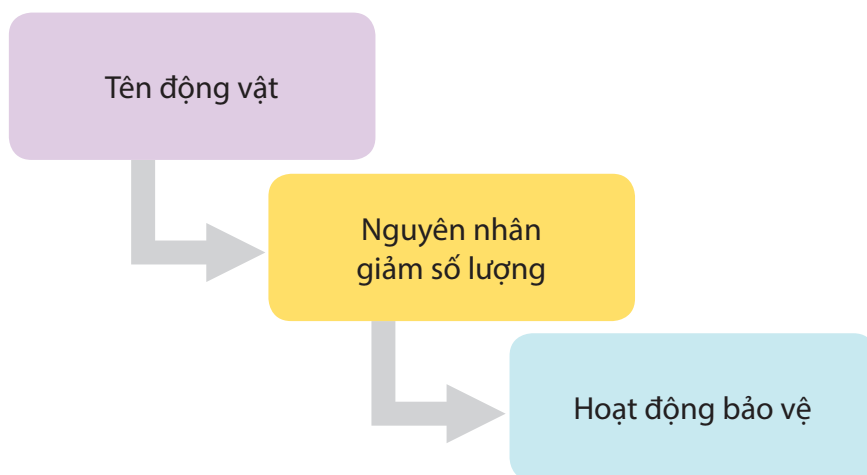


Hình 14.15. Kiểm tra sức khỏe cho chim Già đẫy Java (do người dân giao nộp) trước khi thả về môi trường tự nhiên



LUYỆN TẬP

1. Lựa chọn và chia sẻ thông tin về thực trạng động vật hoang dã ở địa phương em theo gợi ý dưới đây:



Hình 14.16

2. Đề xuất ý tưởng của em về các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực em sinh sống.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
?	?
?	?



VẬN DỤNG

Em là tuyên truyền viên “Bảo vệ động vật hoang dã ở Đắk Lắk”.

Từ những ý tưởng đã có trong hoạt động cá nhân, lựa chọn hành động em có thể thực hiện để bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương theo mẫu gợi ý sau.

Tuyên truyền bảo vệ các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên	Cách thực hiện	Người cùng thực hiện
Thiết kế poster tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã ở địa phương	Thảo luận nhóm Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết Xây dựng poster	Em và các bạn trong nhóm

Hình 14.17



TÌM HIỂU THÊM

TẠI SAO CẦN BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ?

Theo ước tính hiện nay, thế giới có gần 1.556 loài có nguy cơ bị tuyệt chủng hoặc có thể gần tuyệt chủng cần được bảo vệ. Có đến gần 1/2 sinh vật trên Trái Đất cư trú và sinh trưởng ở những khu rừng nhiệt đới. Tuy nhiên, hàng năm diện tích rừng nhiệt đới dần bị thu hẹp đến hàng trăm nghìn ha và nhiều loài đã bị tuyệt chủng. Do đó, việc bảo vệ động vật hoang dã là vấn đề cấp bách hiện nay.

Sự biến mất của một số loài động vật hoang dã không chỉ do môi trường sống bị phá huỷ mà còn do con người trực tiếp gây ra. Hoạt động săn bẫy thú rừng làm cho số lượng động vật hoang dã bị giảm nhanh chóng.

Bảo vệ động vật hoang dã đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo cân bằng sinh thái, môi trường sống trong lành, mang giá trị kinh tế, phục vụ sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện phát triển ngành y học.

(Nguồn: <https://doanhnghiephoinhap.vn>)

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

TỪ KHOÁ	GIẢI THÍCH	TRANG
Tiền sử	Thời kì tiền sử tương ứng với thời kì công xã nguyên thủy, khi chưa có chữ viết, lịch sử được lưu truyền bằng miệng.	22
Nghề truyền thống	Nghề truyền thống là nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.	43
Cụm nghề	Cụm nghề hay cụm sản xuất làng nghề là khu vực có ranh giới xác định thuộc địa bàn của một hoặc nhiều xã trong một huyện, có nhiều chủ thể cùng sản xuất kinh doanh ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.	43
Bầu cử	Một quá trình đưa ra quyết định của người dân để chọn ra một cá nhân nắm giữ các chức vụ thuộc chính quyền.	57
Bãi nhiệm	Chế tài kỉ luật buộc thôi giữ chức vụ do bầu cử trước khi hết nhiệm kì đối với người được giao giữ chức vụ có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm về phẩm chất đạo đức, không còn xứng đáng giữ chức vụ được giao ở các cơ quan nhà nước.	57
Miễn nhiệm	Việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kì hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.	57
Đa dạng sinh học	Sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên.	61
Loài hoang dã	Loài động vật, thực vật, vi sinh vật và nấm sinh sống và phát triển theo quy luật.	66
Loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Loài hoang dã, giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hoá - lịch sử mà số lượng còn ít hoặc bị đe dọa tuyệt chủng.	66

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Từ Trang (2020), *Nghề cổ nước Việt từ truyền thống đến hiện đại*, NXB Phụ nữ Việt Nam.
2. Lê Thông (Chủ biên) (2005), *Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam*, tập V, NXB Giáo dục.
3. Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019.
4. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk năm 2019.
4. Nguyễn Khắc Sử (Chủ biên), (2004), *Khảo cổ học Tiền sử Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội.
5. Tỉnh uỷ - HĐND - UBND tỉnh Đắk Lắk (2015), *Địa chí Đắk Lắk*, NXB Khoa học xã hội.
6. Quốc hội (2015), Luật số: 77/2015/QH13, Luật tổ chức chính quyền địa phương.
7. Quốc hội (2019), Luật số: 47/2019/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương.
8. Luật đa dạng sinh học năm 2008.
9. Phạm Đăng Khoa, Trần Thanh Bình, Nguyễn Ngọc Bảo, Vũ Trọng Thanh (2018), *Tài liệu dạy - học Ngữ văn địa phương tỉnh Đắk Lắk* (Sử dụng trong các trường Trung học cơ sở), NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Trương Bi, Y Wơn (2002), *Quả bầu vàng*, Sở Văn hoá - Thông tin Đắk Lắk.
11. Ngô Đức Thịnh (1992), *Văn hoá dân gian Êđê*, NXB Văn hoá Dân tộc.
12. Nguyễn Tuấn Triết (2007), *Tây Nguyên những chặng đường lịch sử văn hoá*, NXB Khoa học xã hội.
13. Thông tư số 116/2006/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07-7-2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.
14. <https://socongthuong.daklak.gov.vn>.
15. <https://daktip.vn>.

NGUỒN TƯ LIỆU ẢNH

- Ảnh: 2.1, 2.2, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11, 3.12, 3.13, 3.14, 3.15, 3.16, 3.17, 3.18, 3.19, 3.21, 3.22 : Trích Địa chí Đắk Lắk
- Ảnh 2.3, 2.4, 3.1, 11.1 : Tác giả Huỳnh Ngọc La Sơn
- Ảnh 2.5: Tác giả Hương Huế
- Ảnh 2.6, 3.1, 3.2, 9.1, 9.2, 9.3, 9.4, 10.1, 10.2, 11.2, 11.3, 11.4, 11.5, 11.6: Tác giả Lương Thanh Sơn
- Ảnh 4.1, 4.2: Tác giả Vũ Tiến Đức
- Ảnh 4.3: Bảo tàng tỉnh Đắk Lắk
- Ảnh 6.2: <https://nhandan.com.vn>
- Ảnh 6.3: Tác giả Bảo Hưng
- Ảnh 7.1: <http://bachmahotel.com.vn>
- Ảnh 7.4: <https://yeudulich.com>
- Ảnh 8.2: <https://dulichtaynguyen.org>
- Ảnh 8.3: <https://mydaklak.vn>
- Ảnh 13.6, 14.2: vncreatures.net